

**Panasonic®**

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

**Máy tạo nước kiềm** **Dùng cho hộ gia đình**

**Model số: TK-AS66-ZEX**



Cảm ơn quý khách đã mua sản phẩm Máy tạo nước kiềm của chúng tôi.

- Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng sản phẩm để biết cách sử dụng hiệu quả nhất.

**Phải đọc “Hướng dẫn an toàn” (từ trang 3 đến trang 6) trước khi sử dụng để biết cách sử dụng sản phẩm an toàn nhất.** Sau khi đọc xong hướng dẫn, hãy cất kỹ cùng sổ bảo hành để tiện sử dụng sau này.

- Phải kiểm tra kỹ xem ngày mua có được ghi trên sổ bảo hành hay không.
- Lưu ý rằng nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm nếu hỏng hóc, tai nạn xảy ra do không biết cách sử dụng, lắp đặt hoặc vận hành sai hướng dẫn.

**Sử dụng đúng cách để tiết kiệm điện năng**

Chúng tôi sử dụng than hoạt tính đã được kiểm định theo NSF 42.



**THÀNH PHẦN**

Than hoạt tính (APG-05TGA60/200) sản xuất bởi Kuraray Co., Ltd được sử dụng trong sản phẩm này đã được kiểm định và phê chuẩn bởi Tổ chức NSF theo Tiêu chuẩn NSF/ANSI 42 về mật vật liệu.

(Kiểm tra ngày 01/02/2017).

# Máy tạo nước kiềm

## Khử độc và khử mùi làm cho nước có vị ngon hơn

- Máy tạo nước kiềm là máy tạo nước ion kiềm và nước có tính axit yếu bằng phương pháp điện giải.

- Máy có khả năng lọc các chất sau làm cho nước uống có vị ngon hơn

### 13 chất quy định theo Tiêu chuẩn JIS

Clo dư, chất làm đục, tổng lượng trihalometane, chloroform, bromodichloromethane, dibromochloromethane, bromoform, tetrachloroethylene, trichloroethylene, 1,1,1-trichloroethane, CAT, 2-MIB (mùi nấm mốc), chì hòa tan.

### 4 chất theo quy định của Hiệp hội máy lọc nước Nhật Bản

Sắt (dạng hạt), Nhôm (trung tính), Geosmin (mùi nấm mốc), Phenol

## Mục lục

### Giới thiệu

|                                                          |   |
|----------------------------------------------------------|---|
| Hướng dẫn an toàn .....                                  | 3 |
| Lưu ý vận hành .....                                     | 7 |
| Phụ kiện kèm theo.....                                   | 8 |
| Kiểm tra vòi.....                                        | 8 |
| Tên bộ phận và các bước tiến hành trước khi sử dụng..... | 9 |

### Các bước chuẩn bị

|                                  |    |
|----------------------------------|----|
| Cách lắp bộ chia nước .....      | 10 |
| ● Vòi hồ .....                   | 10 |
| ● Vòi kín .....                  | 11 |
| ● Vòi không có thổi khí .....    | 12 |
| Lắp đặt Máy tạo nước kiềm .....  | 13 |
| ● Chuẩn bị .....                 | 13 |
| ● Kiểm tra sau khi lắp đặt ..... | 16 |
| Đo độ pH (Nồng độ ion) .....     | 17 |

### Trước khi sử dụng

|                                                                           |    |
|---------------------------------------------------------------------------|----|
| Trước khi vận hành .....                                                  | 18 |
| ● Mẹo vận hành Máy tạo nước kiềm.....                                     | 18 |
| ● Lựa chọn ngôn ngữ hiển thị trên màn hình LCD .....                      | 19 |
| ● Nội dung hiển thị trên màn hình LCD trong suốt quá trình vận hành ..... | 19 |
| ● Tín hiệu điện giải .....                                                | 19 |

### Vận hành

|                                                                      |    |
|----------------------------------------------------------------------|----|
| Vận hành .....                                                       | 20 |
| ● Sử dụng nước ion kiềm, nước có tính axit hoặc nước tinh khiết..... | 20 |
| ● Sử dụng nước chưa qua lọc (nước ở vòi).....                        | 23 |
| ● Điều chỉnh độ pH (nồng độ ion) .....                               | 24 |
| Để vận hành thuận tiện .....                                         | 25 |
| ● Đo thể tích nước đầu ra .....                                      | 25 |
| ● Theo dõi lưu lượng nước .....                                      | 29 |
| ● Sử dụng đồng hồ hẹn giờ .....                                      | 29 |
| ● Chế độ cài đặt và chế độ kiểm tra.....                             | 30 |

### Hướng dẫn khác

|                                             |    |
|---------------------------------------------|----|
| Bảo dưỡng .....                             | 34 |
| Trước khi thay thế lõi lọc.....             | 35 |
| Thay thế lõi lọc.....                       | 37 |
| Khi di chuyển Máy tạo nước kiềm .....       | 38 |
| Khi không sử dụng trong thời gian dài ..... | 39 |
| Vệ sinh điện cực tự động .....              | 40 |
| Khi bị mất điện hoặc mất nước .....         | 40 |
| Hỏi đáp .....                               | 41 |
| Mã lỗi .....                                | 44 |
| Khắc phục sự cố.....                        | 45 |
| Phụ kiện tùy chọn .....                     | 49 |
| Thông số kỹ thuật .....                     | 50 |

## Hướng dẫn an toàn

**Phải tuân thủ theo các chỉ dẫn sau**

Phải nghiêm túc thực hiện các chỉ dẫn sau để tránh gây tai nạn hoặc thương tích cho người sử dụng, những người xung quanh hoặc hư hỏng tài sản.

■ **Biểu tượng dưới đây thể hiện mức độ thiệt hại gây ra do vận hành không đúng cách.**

|                                                                                   |                 |                                                          |                                                                                   |                   |                                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------|
|  | <b>CẢNH BÁO</b> | Cảnh báo có thể xảy ra thương tích nặng hoặc chết người. |  | <b>THẬN TRỌNG</b> | Nguy cơ gây thương tích hoặc thiệt hại tài sản. |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------|

■ **Biểu tượng dưới đây được phân loại và có ý nghĩa như sau**

(Dưới đây là các ví dụ về biểu tượng)

|                                                                                   |                |                                                                                   |                                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|
|  | Biểu tượng cấm |  | Biểu tượng phải tuân theo hướng dẫn |
|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|



**CẢNH BÁO**

### Dây nguồn và Phích cắm



● **Không được làm hỏng dây nguồn và phích cắm**

(Có thể xảy ra chập cháy hoặc điện giật do hiện tượng ngắn mạch, cách điện không đúng, xuống cấp dây dẫn hoặc các nguyên nhân khác.)

• Sử dụng kẹp (  ) để cố định. • Làm hỏng • Sửa lại • Uốn cong

• Vặn • Kéo • Cắm quá chặt vào một thiết bị sinh nhiệt

• Đặt vật nặng lên trên • Bó • Thắt • Kẹp vào giữa vv.

• Khi rút phích ra khỏi ổ cắm, nên cầm ở phần chuôi phích hơn là phần dây, sau đó hãy từ từ rút ra.

• Nếu dây nguồn bị hỏng phải liên hệ với nhà sản xuất, đại lý hoặc cán bộ phụ trách yêu cầu thay thế để tránh nguy hiểm.

● **Không cắm nhiều phích trên cùng một ổ hoặc một thiết bị cắm nổi.**

(Cắm nhiều thiết bị vào một ổ có thể gây chập cháy do gia nhiệt).

● **Không được cầm hoặc rút phích điện khi tay ướt**

(Có thể sẽ bị điện giật)



● **Sử dụng nguồn điện xoay chiều 220 V – 240 V**

● **Cắm chắc phích điện**

(Có thể sẽ gây bốc khói, chập cháy hoặc điện giật)

• Không dùng phích hỏng hoặc ổ cắm lỏng.

● **Thường xuyên lau bụi hoặc tạp chất dính trên phích cắm.**

(Nếu bụi hoặc tạp chất có điều kiện tích tụ trên phích cắm, hơi ẩm hoặc các nhân tố khác có thể gây dẫn điện và chập cháy.)

• Rút phích cắm ra và lau sạch bằng giẻ khô.

● **Nếu vô ý làm rơi Máy tạo nước kiềng xuống nước, trước tiên hãy rút phích ra khỏi ổ cắm, sau đó mới nhấn máy khởi nước.**

(Có thể gây giật điện)

• Vui lòng liên hệ với đại lý ủy quyền để kiểm tra và sửa chữa.

● **Ngưng sử dụng và rút phích điện ra ngay khi thấy bất thường hoặc hỏng hóc.**

(Có thể sẽ gây bốc khói, chập cháy hoặc điện giật)

<Ví dụ: đối với tình trạng bất thường hoặc hỏng hóc>

• Đèn chỉ báo bất thường (Trang 21).

• Tiếng động lạ phát ra khi sử dụng.

• Thân máy nóng bất thường hoặc bị biến dạng.

• Vui lòng liên hệ với đại lý ủy quyền để kiểm tra và sửa chữa.

## Hướng dẫn an toàn (tiếp)



### CẢNH BÁO

#### Không tự ý tháo lắp



- Không được tự ý tháo lắp hoặc sửa chữa Máy tạo nước kiềm.  
(Có thể dẫn đến chập cháy và/hoặc giết điện)
- Vui lòng liên hệ với đại lý ủy quyền để kiểm tra và sửa chữa.

#### Cung cấp nước



- Chỉ sử dụng nước được cho phép (ví dụ nước ở vòi).  
(Không được sử dụng nước không cho phép có thể gây hại cho sức khỏe bởi vì Máy tạo nước kiềm không có khả năng khử trùng và loại bỏ được các độc tố so với loại nước đạt yêu cầu. Trang 2).



### THẬN TRỌNG

#### Điều kiện sử dụng và vấn đề sức khỏe



- Những người bị bệnh thận (người bị suy thận hoặc đào thải Kali qua thận) thì không nên uống nước ion kiềm.  
(Nếu không sẽ có hại cho sức khỏe)



- Thiết bị này không dùng cho những người (kể cả trẻ em) bị giảm năng lực thể chất, tinh thần, giác quan hoặc thiếu kinh nghiệm, kiến thức trừ khi có sự giám sát và chỉ dẫn sử dụng sản phẩm bởi người chịu trách nhiệm an toàn cho họ. Phải giám sát trẻ em khi sử dụng để chúng không nghịch máy. Hãy giữ cẩn thận Hướng dẫn sử dụng này.  
(Nếu không sẽ gây ra các sự cố tai nạn hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe)
- Những trường hợp sau phải tham khảo ý kiến bác sỹ trước khi sử dụng nước ion kiềm.  
(Nếu không sẽ gây ra một số vấn đề về sức khỏe)
  - Những người hiện đang điều trị bệnh.
  - Những người có vấn đề về sức khỏe hoặc khả năng miễn dịch kém (người hiện đang cảm thấy không được khỏe).
  - Những người bị bệnh về thận, ngoại trừ người bị suy thận hoặc người đang cần loại bỏ bớt kali.
- Những trường hợp sau phải tham khảo ý kiến bác sỹ trước khi sử dụng nước ion kiềm.  
(Nếu không sẽ gây ra một số vấn đề về sức khỏe)
  - Người có da nhạy cảm
  - Người dễ viêm da dị ứng
- Những người đầu tiên sử dụng nên uống một lượng nhỏ (1 đến 2 cốc đầy), nên sử dụng mở mức “Alkaline Level 1” trong 2 tuần đầu, sau đó sử dụng ở mức “Alkaline Level 2” hoặc “Alkaline Level 3” để cho cơ thể làm quen dần với nước ion kiềm.  
(Người mới sử dụng uống nước ở mức cao hoặc uống quá nhiều (từ 3 cốc trở lên) sẽ có thể gây hại cho sức khỏe).



## THẬN TRỌNG

### Vị trí lắp đặt



- **Không được chặn đầu vòi hoặc bề cong, xoắn, dát phẳng, kéo hoặc kẹp ống.**  
(Nếu làm vậy có thể sẽ dẫn đến rò rỉ nước, nước không chảy ra được hoặc làm phát sinh sự cố).
- **Không nối ống hoặc bất kỳ thiết bị nào khác vào đầu vòi chính, đầu vòi rót nước có tính axit hoặc đầu xả nước.**  
(Nếu làm vậy có thể dẫn đến rò rỉ nước hoặc làm phát sinh sự cố).
- **Không sử dụng Máy tạo nước kiềm nếu vòi nước bị lỏng.**  
(Nếu làm vậy sẽ dẫn đến rò rỉ nước hoặc hư hỏng).
  - Nếu vòi nước bị lỏng thì vặn chặt lại.
- **Không đấu nối Máy tạo nước kiềm với hệ thống cấp nước nóng nếu như hệ thống nước nóng đó không được trang bị van điều hướng (để tránh nước bị trào ngược).**  
(Nếu làm vậy sẽ làm phát sinh sự cố cho hệ thống cấp nước nóng).
- **Không đấu nối Máy tạo nước kiềm với ấm đun nước (loại ấm đun nước này có cấu tạo không chặn được nước ở vòi nước nóng) [ví dụ bình đun nước siêu tốc].**  
(Nếu làm vậy sẽ dẫn tới phát sinh sự cố cho ấm đun nước).



- **Lắp đặt máy chính trên bề mặt bằng phẳng**  
(Nếu không làm vậy có thể làm cho máy chính có thể bị nghiêng đổ và có thể dẫn tới thương tích cho người).
- **Khi muốn lắp máy chính trên tường để sử dụng thì phải yêu cầu bên đại lý hoặc nhà thầu thực hiện công tác lắp đặt.**  
(Nếu quý khách tự mình lắp đặt thì có thể làm cho máy chính bị rơi và dẫn tới tai nạn.)
- **Vị trí lắp đặt máy chính phải có khả năng chịu được trọng lượng lớn hơn 6 kg.**  
Nếu vị trí lắp đặt không đủ khả năng chịu lực để đỡ máy chính thì Máy tạo nước kiềm sẽ bị rơi dẫn tới tai nạn và hư hỏng nhà bếp.

### Bảo dưỡng



- **Không phun nước hoặc dội rửa máy.**  
(Làm vậy sẽ dẫn đến rò rỉ điện, điện giật hoặc phát sinh sự cố).

### Vô tình nuốt phải phụ kiện



- **Không để phụ kiện trong tầm tay trẻ em**  
(Nếu không có thể trẻ sẽ vô tình nuốt phải phụ kiện).
  - Hỏi ý kiến bác sĩ ngay nếu nghi ngờ trẻ nuốt phải phụ kiện.
- **Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.**  
(Nếu không sẽ dẫn đến bị nghẹt thở).

## Hướng dẫn an toàn (tiếp)



### THẬN TRỌNG

#### Nước ion kiềm không được uống, cách sử dụng



- **Không uống các loại nước sau:**  
(Nếu không sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe)
  - Nước có tính axit hoặc axit yếu
  - Nước thải từ máy lọc
  - Nước chảy ra từ đầu vòi ở trạng thái “Preparation time” (Thời gian chuẩn bị) hoặc nước chảy ra từ đầu vòi trong thời gian vệ sinh điện cực tự động.
  - Nước có chứa dung dịch thử độ pH.
- **Không sử dụng trực tiếp nước có độ pH vượt quá 10.**  
(Nếu không sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe)
  - Nên sử dụng nước có độ pH không vượt quá ngưỡng 9.5 “Alkaline Level 3” (Nước uống hàng ngày). Sử dụng mỗi ngày khoảng 0.5 đến 1 lít nước.

- **Không uống thuốc với nước ion kiềm**  
(Nếu không sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe)
- **Không sử dụng nước ion kiềm, nước có tính axit hoặc nước tinh khiết để nuôi cá hoặc chăm sóc vật cảnh.**  
(Môi trường thay đổi và cá, vv., có thể chết)



Đồ đựng bằng nhôm hoặc đồng

- **Không sử dụng đồ đựng bằng nhôm mà không có chất chống kiềm hoặc đồ đựng bằng đồng mà không có chất chống axit.**  
(Nếu không sẽ làm bạc màu hoặc hỏng đồ đựng).



- **Khí bắt đầu sử dụng Máy tạo nước kiềm, hãy xả nước bên trong bình lọc ra trước khi dùng.**  
(Nếu không sẽ dẫn đến các vấn đề về sức khỏe).

|                               |                                                                  |
|-------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| Khí bắt đầu sử dụng hàng ngày | Chạy khoảng 0.6 lít nước (khoảng 15 giây) qua Máy tạo nước kiềm. |
|-------------------------------|------------------------------------------------------------------|

|                                         |                                                               |
|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| Khí không sử dụng máy từ 2 ngày trở lên | Chạy khoảng 8 lít nước (khoảng 3 phút) qua Máy tạo nước kiềm. |
|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------|

#### Bảo quản nước ion kiềm và nước tinh khiết



- **Sử dụng ngay nước ion kiềm hoặc nước tinh khiết khi vừa được lọc ra hoặc nếu muốn để dùng sau thì phải đựng trong bình có nắp và sử dụng trong vòng 1 ngày nếu cất nước ở nhiệt độ phòng hoặc sử dụng trong vòng 2 ngày nếu cất nước trong tủ lạnh.**  
(Máy tạo nước kiềm loại bỏ các chất chống khuẩn (ví dụ như Clo), do đó nước có thể sẽ bị giảm chất lượng theo thời gian và có thể sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe).

#### Nếu xuất hiện cảm giác khó chịu



- Nếu bạn uống nước ion kiềm mà cảm thấy khó chịu hoặc nếu uống thường xuyên mà triệu chứng không cải thiện thì hãy ngưng uống và hỏi ý kiến của bác sĩ.  
(Nếu không sẽ gây ra các vấn đề về sức khỏe).
- Nếu tiếp xúc với nước có tính axit mà cảm nhận thấy da có vấn đề thì ngưng sử dụng ngay và hỏi ý kiến bác sĩ.  
(Nếu không sẽ gây ra các vấn đề về sức khỏe).

#### Nước nóng



- **Không được phép cho nước nóng trên 60 °C vào Máy lọc.**  
(Nếu không sẽ dẫn đến bị bỏng)

#### Dung dịch thử độ pH



- **Không để dung dịch thử độ pH cạnh ngọn lửa trần**  
(Nếu không sẽ bị bắt lửa và cháy nổ)
- **Không uống dung dịch thử độ pH hoặc nước có chứa dung dịch thử nghiệm hay để chạm vào mắt**  
(Để các chất này tránh xa tầm tay trẻ em)  
(Nếu không sẽ gây ra các vấn đề về sức khỏe)
- Nếu vô tình uống phải dung dịch phản ứng hoặc nước có chứa dung dịch phản ứng hoặc uống nhiều quá; hoặc nếu để chạm vào mắt, hãy rửa qua bằng nước sạch và hỏi ý kiến bác sĩ.
- **Đồ đựng chất lỏng thử nghiệm phải có nắp đậy và tránh xa tầm tay trẻ em.**

# Lưu ý vận hành

## Nguồn nước

- **Không cho các loại nước sau vào Máy tạo nước kiềm.**  
(Nếu không sẽ làm giảm tuổi thọ lõi lọc).
  - Nước quá đục
  - Nước có chứa nhiều gi đò
- **Không cho nước giếng có chứa nước biển hoặc nước có chứa hàm lượng muối (lấy từ các loại giếng gần vùng biển) vào Máy tạo nước kiềm.**  
(Nếu không sẽ làm hỏng máy)
- **Khi sử dụng Máy tạo nước kiềm ở những khu vực mà tại đó nước rất cứng\*.**
  - Hàng ngày cho nước có tính axit chạy qua máy tạo nước kiềm khoảng một phút trước khi sử dụng (nếu không chất canxi sẽ bám trên đầu vòi và bám dọc theo đường dẫn nước gây tắc đường chảy nước).
  - \* Khu vực nước quá cứng, xà phòng sẽ không tạo được bọt và cần lẫn màu trắng sẽ bám vào trong ấm và chảo.
- **Tùy thuộc vào khu vực và chất lượng nước, nên có thể sẽ không đạt được độ pH như chỉ định.**

## Sử dụng

- **Không đặt ngược máy lên trên.**  
(Tránh làm hỏng máy)
  - **Không nối máy lọc vào vòi nước nóng.**  
(Nếu không sẽ làm hỏng máy)
  - **Bảng dưới đây chỉ báo nhiệt độ nước có thể sử dụng. Sử dụng nước ở các mức nhiệt độ này.**  
(Nếu không sẽ làm hỏng máy hoặc làm dính lõi lọc làm cho một phần trihalomethane bị tiêu hao).
- | Vị trí bộ chia nước | Nhiệt độ nước |
|---------------------|---------------|
| Purified            | Dưới 35 °C    |
| Unpurified          | Dưới 80 °C    |
- **Không cầm ống xả nước để nhắc máy lên hoặc đẩy máy quá mạnh**  
(Nếu không sẽ làm hỏng máy).

- **Không sử dụng máy lọc liên tục quá thời gian nêu ở bảng bên dưới để tạo nước ion kiềm hoặc nước có tính axit.**
- Nếu liên tục tạo nước quá thời gian quy định nêu ở bảng bên dưới thì mã lỗi “U27” (Trang 44) sẽ hiển thị trên màn hình LCD và quá trình điện giải sẽ bị tạm ngừng hoạt động.

|                                       |                |
|---------------------------------------|----------------|
| Kiểm cấp độ 4 (Kiềm mạnh)             | Xấp xỉ 0 phút  |
| Mạnh hơn Kiểm cấp độ 3                | Xấp xỉ 10 phút |
| Tiêu chuẩn hoặc nhẹ hơn Kiểm cấp độ 3 | Xấp xỉ 30 phút |
| Kiểm cấp độ 2                         | Xấp xỉ 30 phút |
| Kiểm cấp độ 1                         | Xấp xỉ 30 phút |
| Axit yếu                              | Xấp xỉ 10 phút |

## Vị trí lắp đặt

- **Không lắp đặt Máy tạo nước kiềm ở những vị trí nêu dưới đây.**
  - Gần khu vực nhiệt độ cao như thiết bị cấp nhiệt (trên 60°C)
  - Nơi tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời, mưa hoặc gió  
(Nếu không sẽ gây lỗi vận hành hoặc hỏng máy).
  - Nơi có thể bị đông lạnh  
(Nếu không sẽ làm rạn nứt vòi nước hoặc lõi lọc)
  - Nơi có thể bị bám dầu  
(Nếu không sẽ làm rạn nứt vỏ máy)
  - Trong nhà tắm hoặc nơi máy lọc tiếp xúc trực tiếp với nguồn nước hoặc hơi  
(Nếu không sẽ gây lỗi vận hành hoặc hỏng máy)
  - Vị trí thấp hơn kệ bếp (ví dụ sàn nhà)  
(Nếu không sẽ không đủ nước sạch qua ống lọc)
  - Gần Radio  
(Nếu không sẽ làm tắt Radio)
- **Không dùng ống hoặc các dụng cụ khác nối dài ống xả nước.**  
(Nếu không sẽ làm hỏng máy)

## Phụ kiện kèm theo

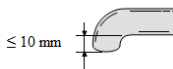
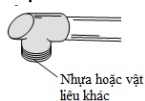
Trước khi sử dụng Máy tạo nước kiềm, hãy kiểm tra lại các hạng mục phụ kiện đi kèm xem có thiếu sót không. Nếu thiếu xin vui lòng liên hệ với đại lý để kiểm tra.

| Sử dụng để lắp bộ chia nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Sử dụng để lắp Máy lọc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Vật tư tiêu hao                                                                                              |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <br><b>Bộ chia nước</b><br><br><br><b>Đầu nối</b><br>(gồm 4 vít vặn)<br><br><br><b>Bạc lót</b> (Kèm theo gioăng) | <br><b>Cột nước có tính axit</b><br>(kèm đầu xả nước thải và để hút chân không)<br><br><br><b>Đai ống</b><br><br><br><b>Đầu hút chân không</b><br>(Dùng cho nước axit và ống nước xả)<br><br><br><b>Kèm theo gioăng</b><br><br><br><b>Vòi nước</b> | <br><b>Bộ dụng cụ đo pH</b> |

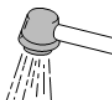
## Kiểm tra vòi

Loại vòi không được lắp vào Máy tạo nước kiềm

- Vòi không có đầu kim loại
- Đầu vòi  $\leq 10$  mm



- Vòi hoa sen

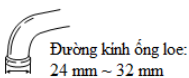


- Vòi cảm ứng



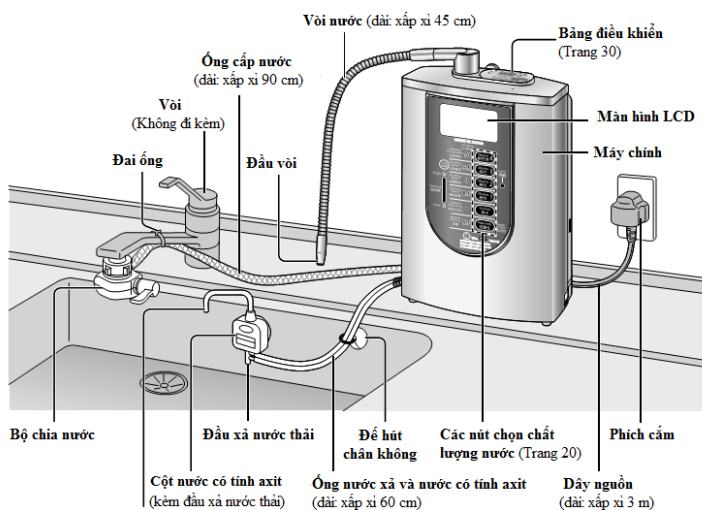
### Vòi có ống lọc

- Vòi có thể gắn vào Máy tạo nước kiềm.



**TÙY CHỌN**  
 Phụ kiện vòi điện tích rộng  
 Model: P-06JRC (Trang 49)

## Tên bộ phận và các bước tiến hành trước khi sử dụng



**Đầu rót nước có tính axit**

- Nước axit sẽ chảy ra khi Máy lọc nước ion kiềm đang tạo nước ion kiềm. (Sử dụng nước này để rửa bát, rửa rau, vv.)

## Các bước tiến hành trước khi sử dụng

|          |                                                                                                                                                                                                                                                     |          |                                                                   |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------------------------------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Kiểm tra vòi</b><br>(Trang 8)                                                                                                                                                                                                                    | <b>5</b> | <b>Đo độ pH</b><br>(nồng độ ion)<br>(Trang 17)                    |
| <b>2</b> | <b>Gắn lắp bộ chia nước</b><br>(Trang 10~12)                                                                                                                                                                                                        | <b>6</b> | <b>Lựa chọn ngôn ngữ hiển thị trên màn hình LCD</b><br>(Trang 19) |
| <b>3</b> | <b>Lắp đặt Máy tạo nước kiềm và cảm điện</b><br>(Trang 13~15)                                                                                                                                                                                       |          |                                                                   |
| <b>4</b> | <b>Kiểm tra sau khi lắp đặt</b> (Trang 16)<br>Cho nước ion kiềm chạy trong Máy lọc khoảng từ 3 đến 4 phút để đầy hết không khí ở bên trong máy chính ra ngoài.<br>● Đèn báo “Preparation time” sẽ nhấp nháy trong khoảng 20 giây trên màn hình LCD. |          |                                                                   |

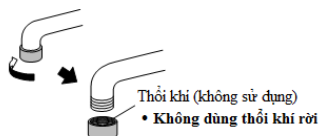
**Vân hành** (Trang 20 ~ 22)

## Cách lắp bộ chia nước

Cắt các bộ phận không dùng đến để sau này nếu cần trong trường hợp tháo hoặc thay vòi.

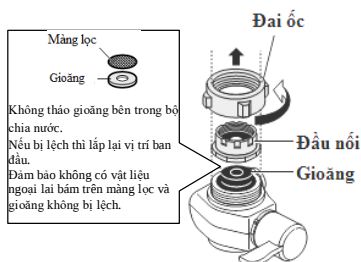
### Vòi hồ

- Vòi hồ là vòi có thể gắn vào Máy lọc mà không cần phụ kiện nào khác.

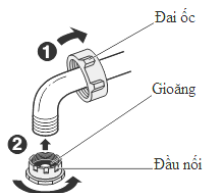


### 1 Tháo đai ốc và đầu nối

- Khi màng lọc hoặc gioăng (làm bằng kim loại) bị rơi ra thì phải vặn lại về vị trí cũ. (Trang 34).
- Đảm bảo rằng không có bất kỳ tạp chất ngoại lai nào bám trên đầu vòi và gioăng bên trong bộ chia nước.

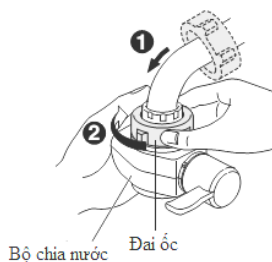


### 2 Lắp đai ốc và đầu nối



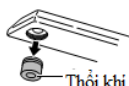
### 3 Lắp bộ chia nước và siết chặt đai ốc

- Không dùng bất cứ dụng cụ nào (Có thể sẽ làm hỏng đai ốc)



## Vòi kín

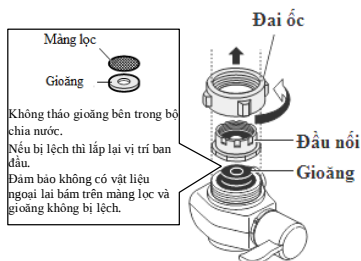
- Vòi kín là vòi có thể gắn vào Máy lọc bằng một phụ kiện tháo lắp.



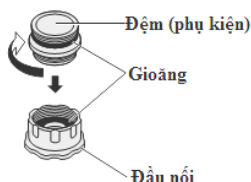
- Không dùng thổi khí rời

### 1 Tháo đai ốc và đầu nối

- Khi màng lọc hoặc gioăng (làm bằng kim loại) bị rơi ra thì phải vận lại về vị trí cũ. (Trang 34).
- Đảm bảo rằng không có bất kỳ tạp chất ngoại lai nào bám trên đầu vòi và gioăng bên trong bộ chia nước.

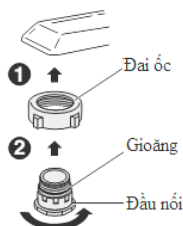


### 2 Vận màng sông. Lắp vào đầu nối



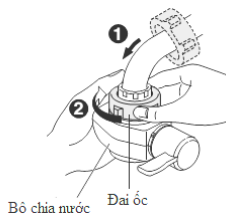
### 3 Lắp đai ốc và đầu nối

- Khi lắp đầu nối thì phải lắp thẳng, nếu lắp nghiêng sẽ làm tròn ren dẫn đến rò rỉ nước.



### 4 Lắp bộ chia nước và vận chặt đai ốc

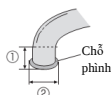
- Không sử dụng bất kỳ một dụng cụ nào khác. (Nếu làm vậy sẽ làm hỏng đai ốc).
- Đảm bảo rằng bộ chia nước không bị nghiêng.



# Cách lắp bộ chia nước (tiếp)

## Vòi nước không có bộ phận sục khí

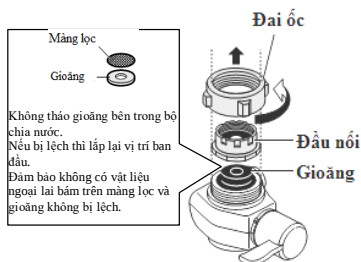
- Vòi nước là bộ phận gắn liền máy lọc nước với phụ kiện.



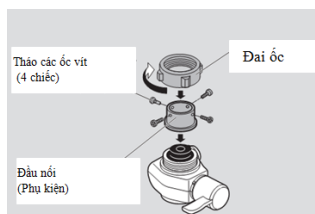
- ① Lớn hơn 10 mm
- ② Lớn hơn 13 mm, hoặc nhỏ hơn 24 mm

### 1 Tháo đai ốc và đầu nối

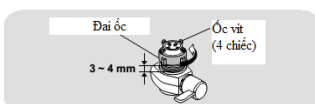
- Khi màng lọc hoặc gioăng (làm bằng kim loại) bị rơi ra thì phải vận lại về vị trí cũ. (Trang 34).
- Đảm bảo rằng không có bất kỳ tạp chất ngoại lai nào bám trên đầu vòi và gioăng bên trong bộ chia nước.



### 2 Chèn thêm đầu nối và vận chặt nó với đai ốc.

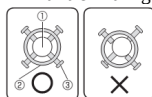


### 3 Tạm thời vận chặt 4 ốc vít và nối lỏng đai ốc để tạo ra khoảng hở 3 mm ~ 4 mm

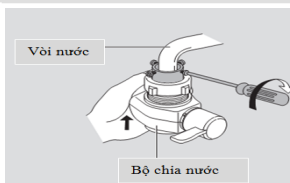


### 4 Đẩy bộ chia nước vào vòi nước và lắp 4 ốc vít như hình bên dưới

- Nhìn từ trên xuống



- ① Vòi nước
- ② Đầu nối
- ③ Ốc vít



### 5 Vận chặt đai ốc cho tới khi bộ chia nước không xoay được nữa.

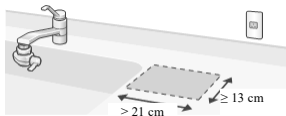
- Không sử dụng bất kỳ một dụng cụ nào khác. (Nếu làm vậy sẽ làm hỏng đai ốc).
- Đảm bảo rằng bộ chia nước không bị nghiêng.



# Lắp đặt Máy tạo nước kiềm

## Chuẩn bị

### 1 Chọn bề mặt phẳng và ổn định

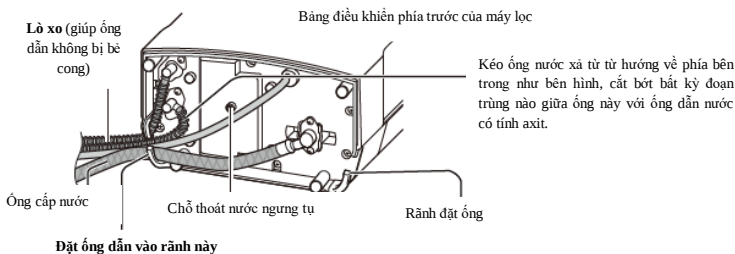


### 2 Kéo dây và ống dẫn nước sao cho phù hợp nhất với chỗ lắp đặt máy lọc.

- Không làm dẹt hoặc bẻ cong dây hoặc ống dẫn nước.

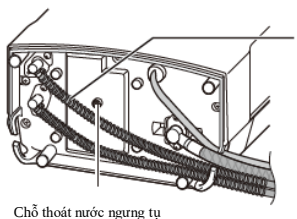
#### Đáy của máy lọc nước

Khi kéo dây và ống dẫn nước sang phía bên trái



Khi kéo dây và ống dẫn nước sang phía bên phải

Bảng điều khiển phía trước của máy

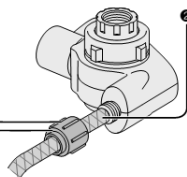


Đặt ống dẫn nước có tính axit vào vị trí sao cho nó không đi qua chỗ thoát nước ngưng tụ (bởi vì máy sẽ không chắc chắn khi ống dẫn được kéo về phía bên phải).

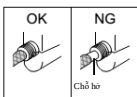
## Lắp đặt Máy tạo nước kiềm (tiếp)

### 1 Sau khi đã chuẩn bị xong, tiến hành lắp ống cấp nước.

- ① Tháo đai ốc siết ra khỏi bộ chia nước, sau đó luồn ống qua đai ốc.

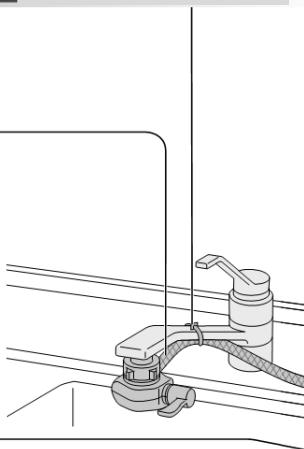


- ② Lắp ống cấp nước vào trong bộ chia nước.



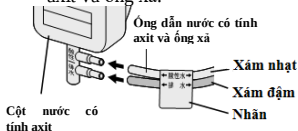
- Vặn chặt đai ốc siết.
- Không được sử dụng bất kỳ công cụ nào để vặn đai ốc (để tránh làm hỏng đai ốc).

### 2 Cố định ống cấp nước (sử dụng kẹp giữ ống).



### 4 Lắp đặt cột nước có tính axit

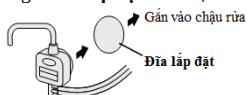
- Lắp ống theo hướng dẫn trên nhãn.
- Không để dụng cụ đựng rác thải hoặc vật dụng nào khác ở bên dưới cột nước có tính axit.
- ① Lắp chặt ống dẫn nước có tính axit và ống xả.



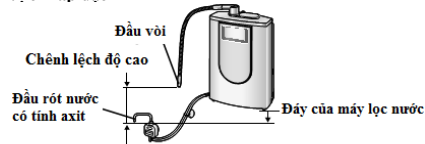
Cột nước có tính axit

- ② Gắn cột nước có tính axit vào chậu rửa.

(Nếu để hút chân không bị tuột, thì gắn đĩa lắp đặt vào chậu rửa).

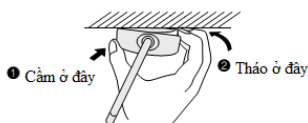


#### Vị trí lắp đặt



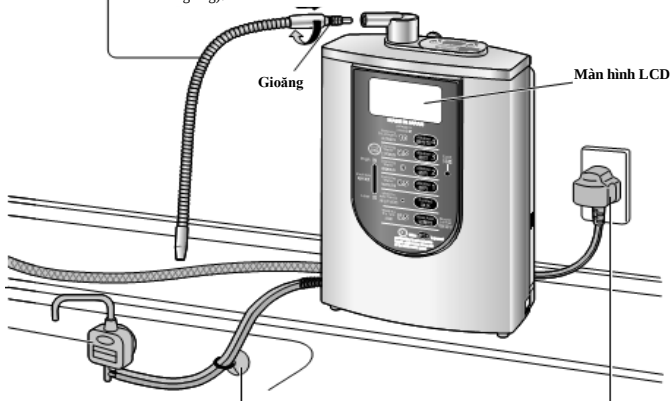
Đầu rót nước có tính axit phải thấp hơn đáy của máy lọc nước, và độ cao chênh lệch giữa đầu vòi chính và Đầu rót nước có tính axit phải **lớn hơn 10 cm và nhỏ hơn 50 cm** (nhằm để thu được độ pH (nồng độ i-ôn) phù hợp).

#### • Cách tháo cột nước có tính axit



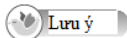
### 3 Vận chuyển vòi nước máy lọc

- Không được sử dụng bất kỳ công cụ nào để vận chuyển (để tránh làm hỏng ống).
- Không được để gioăng bị xoắn (nếu bị xoắn sẽ dẫn đến rò rỉ nước).
- Không được tùm vào vòi nước máy lọc để nâng máy lọc lên (nếu làm vậy sẽ dẫn đến hư hỏng ống).



### 5 Cố định ống dẫn nước có tính axit và ống xả bằng một cái để hút chân không

- Cố định ống để cho nó khỏi bị lệch ra khỏi vị trí.

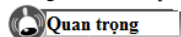


Lưu ý

- Nếu ống dài quá thì cắt bớt để cho phù hợp (cắt thẳng).
- Ngay sau khi đã lắp đặt xong, đèn báo "Preparation time" sẽ nhấp nháy khoảng 20 giây trên màn hình LCD khi nước chạy qua máy lọc. (Trang 9)
- Ngôn ngữ trên màn hình LCD có thể chọn là tiếng Anh hoặc tiếng Trung. (Trang 19)

### 6 Đầu nối phích cắm nguồn vào ổ cắm điện (AC 220 V-240 V)

- Còi sẽ phát tiếng, khoảng 15 giây sau đó màn LCD sẽ sáng màu xanh, và "鹼性1 (飲用初期)" sẽ hiển thị trên màn hình.
- Công suất tiêu thụ điện năng của Máy tạo nước kiềm là 1 W, kể cả lúc máy đang ở chế độ dự phòng.



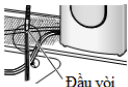
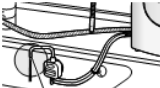
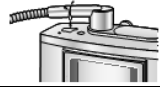
Quan trọng

- Phích cắm phải được kết nối với ổ cắm điện ổn định đúng cách (để đảm bảo chức năng làm sạch điện cực tự động luôn luôn hoạt động).

## Lắp đặt Máy tạo nước kiềm (tiếp)

### Kiểm tra sau khi lắp đặt

Sau khi lắp đặt xong Máy tạo nước kiềm, cho nước vào máy chạy thử khoảng 3 hoặc 4 phút để đẩy hết không khí bên trong máy chính ra ngoài.

| Hạng mục kiểm tra                                                                                                                                                                              | Sự cố và cách khắc phục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Trang tham chiếu |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| <b>Có nước chảy ra ở đầu vòi hay không?</b><br>                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ống cấp nước có bị bẹp hay gấp cong không?</li> <li>→ Nếu có, thì làm cho nó thẳng ra.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 13 ~ 15          |
| <b>Nước có chảy ra đầu rút nước có tính axit khi nước ion kiềm đang chạy qua Máy tạo nước kiềm không?</b><br> | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ống nước thải và ống nước có tính axit có bị bẹp hay gấp cong không?</li> <li>→ Nếu có, thì làm cho nó thẳng ra</li> <li>• Ống dẫn nước có tính axit và ống xả có được lắp đúng hay chưa?</li> <li>→ Nếu chưa, kiểm tra lại các đầu nối vào cột nước có tính axit</li> <li>• Báo “Reduce flow” có hiển thị trên màn hình LCD không?</li> <li>→ Nếu có, giảm dần lượng nước tại vòi với tới khi thông báo không còn hiển thị trên màn hình.</li> <li>• Nếu nước chảy ra ở đầu rút nước có tính axit bị tắc, thì tăng khoảng cách giữa đầu vòi chính với đầu rút nước có tính axit?</li> </ul> | 13 ~ 15          |
| <b>Có nước rò rỉ tại điểm lắp bộ chia nước vào vòi nước hay không?</b><br>                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bộ chia nước đã được lắp chặt vào vòi nước chưa?</li> <li>→ Nếu chưa, thì hãy xem lại các hướng dẫn “Cách lắp bộ chia nước”, và hãy lắp chặt lại.</li> <li>• Các cầu kiện bên trong Bộ chia nước đã được lắp đúng chưa?</li> <li>→ Nếu chưa, thì hãy lắp đặt lại cho đúng.</li> <li>• Có vết nứt nào ở đầu vòi nước không (ví dụ, ở trên nắp cách điện)</li> <li>→ Liên hệ thợ ống nước.</li> </ul>                                                                                                                                                                                          | 22               |
| <b>Có nước rò rỉ tại điểm lắp ống cấp nước không?</b><br>                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ống cấp nước đã được gắn chặt vào bộ chia nước chưa?</li> <li>→ Nếu chưa, thì hãy lắp ống dẫn vào trong bộ chia ở độ sâu vừa đủ, sử dụng đai ốc siết để cố định ống dẫn nước.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 10 ~ 12          |
| <b>Có nước rò rỉ tại điểm lắp vòi nước máy lọc không?</b><br>                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Vòi nước máy lọc đã được gắn chặt vào máy lọc nước chưa?</li> <li>→ Nếu chưa, thì hãy lắp ống vào trong máy lọc ở độ sâu vừa đủ.</li> <li>• Gioăng đã được lắp vào vòi nước máy lọc chưa hay nó đang bị xoắn?</li> <li>→ Nếu chưa, thì hãy lắp lại gioăng cho chính xác.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | -                |
| <b>Vòi nước có bị rò rỉ nước hay không?</b><br>                                                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>• Gioăng trong vòi nước là gioăng cũ?</li> <li>→ Nếu đúng là gioăng cũ, thì hãy liên hệ với thợ ống nước để được thay mới.</li> <li>• Có vết nứt nào ở trên vòi nước không (ví dụ, vết nứt ở nắp cách điện)</li> <li>→ Nếu có, thì hãy liên hệ với thợ ống nước.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 14               |
|                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 15               |
|                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | -                |

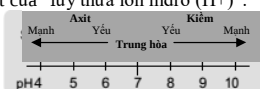
## Đo độ pH (nồng độ ion)

Sau khi đã lắp đặt xong Máy tạo nước kiềm hoặc sau một thời gian dài không sử dụng (1 tuần hoặc hơn), thì trước khi sử dụng lại phải đo độ pH và kiểm tra xem độ pH đo được có nằm trong giới hạn “pH tiêu chuẩn” hay không.

Phải đo độ pH thường xuyên (ít nhất 1 lần 1 tháng).

### • Độ pH (nồng độ ion) là gì?

Độ pH là chỉ số đo thể hiện tính kiềm, trung hòa hoặc axit của nước (dung dịch nước) và là viết tắt của “lũy thừa ion hydro ( $H^+$ )”.

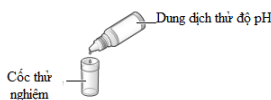


### Cần phải có dụng cụ gì: Bộ dụng cụ đo pH (phụ kiện được cấp cùng máy lọc)

#### ▪ Quy trình đo

#### 1 Nhỏ 2 giọt dung dịch thử độ pH vào cốc thử nghiệm.

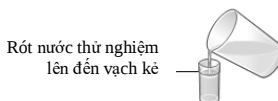
(Nếu nhỏ nhiều hơn 2 giọt thì sẽ không đo được độ pH chính xác)



#### 2 Cho nước i-ôn kiềm hoặc nước có tính axit yếu vào cốc thử nghiệm và để trong vòng ít nhất là 10 giây.

(làm vậy sẽ đo được độ pH ổn định)

#### 3 Rót nước thử nghiệm vào cốc thử nghiệm.



#### 4 Tại nơi có đủ ánh sáng, hãy tiến hành so sánh kết quả với Biểu đồ pH.

Biểu đồ pH



Độ pH chuẩn

|                           |            |
|---------------------------|------------|
| Kiểm cấp độ 4 (Kiềm mạnh) | 9.5 ~ 10.5 |
| Kiểm cấp độ 3             | 9.0 ~ 10.0 |
| Kiểm cấp độ 2             | 8.5 ~ 9.5  |
| Kiểm cấp độ 1             | 8.0 ~ 9.0  |
| Nước có tính axit         | 5.0 ~ 6.5  |



### Quan trọng

• Màu của nước thử nghiệm sẽ thay đổi theo thời gian. So sánh độ pH của nước thử nghiệm với biểu đồ pH.

• Nếu sử dụng giấy quỳ tím bán trên thị trường thì sẽ không đo được độ pH chính xác. Phải sử dụng bộ dụng cụ đo pH mới đảm bảo đo được chính xác.

• Để xử lý dung dịch thử độ pH, thì hãy pha loãng dung dịch đó với nước rồi sau đó mới đổ ra cống.

• Dung dịch thử độ pH và Biểu đồ pH sẽ bị đổi màu khi tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời, vì vậy phải bảo quản chúng ở nơi tối tránh ánh nắng mặt trời.



### Lưu ý

• Bộ dụng cụ đo pH được sử dụng để đo độ pH gần đúng.

• Thành phần chính của thuốc thử là ethanol, methyl đỏ, bromothymol xanh và phenolphthalein.

• Tùy thuộc vào chất lượng nước, nước được xử lý bởi Máy tạo nước kiềm sẽ không có độ pH chuẩn hoặc nước ion kiềm có thể không phải là nước có tính kiềm (dung dịch có màu xanh da trời hoặc xanh đậm sẽ chuyển sang màu xanh lá cây hoặc vàng). Trong trường hợp này, thực hiện các cách sau:

• Sử dụng chế độ “pH Fine Adjustment” (Điều chỉnh độ pH) để cài đặt kiềm hoặc axit nhẹ thành “Stronger” (Mạnh hơn). (Trang 24)

• Ngoài ra, khi đo nước chưa qua lọc, màu của nước thử nghiệm có thể sẽ khác so với màu ở trên Biểu đồ pH (do ảnh hưởng của axit carbonic hoặc các thành phần khác trong nước).

• Nếu độ pH quá cao, hãy chuyển chất lượng nước về độ kiềm thấp hoặc pha nước với nước tinh khiết trước khi sử dụng.

• Nếu lõi lọc mới (hoặc mới sử dụng được khoảng 1 tuần) thì độ pH sẽ cao hơn một chút: Điều này là bình thường và không cần phải lo lắng.

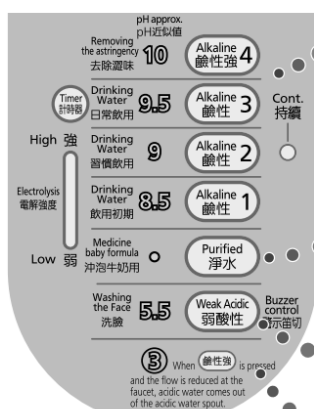
## Trước khi vận hành

**Lời khuyên cho vận hành Máy tạo nước kiềm** (áp dụng các lời khuyên này để cho phù hợp với mục đích sử dụng)

### Nước ion kiềm:

- Độ pH của nước ion kiềm sẽ tăng dần khoảng 0.5 giữa các mức độ theo trình tự sau: Alkaline 1 → Alkaline 2 → Alkaline 3 → Alkaline 4 (Strongly Alkaline). Trong các hướng dẫn này, “Alkaline 1 đến 3” sẽ được gọi chung là “Alkaline”.
- Mỗi ngày chỉ sử dụng từ 0.5 đến 1 lít nước “Alkaline 3”.

|                   | Ứng dụng                               |                                                                                   | pH tiêu chuẩn |
|-------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| Alkaline 4<br>鹼性強 | Loại bỏ vị chát, luộc rau              | Khi muốn loại bỏ vị chát của cây Ngưu bang và rau bina, vv. (không uống nước này) | 9.5 ~ 10.5    |
| Alkaline 3<br>鹼性  | Nước uống trong cuộc sống hàng ngày    | Pha cà phê, pha trà, luộc hoặc hầm thức ăn, nấu lẩu, súp                          | 9.0 ~ 10.0    |
| Alkaline 2<br>鹼性  | Nước uống cho những người đã dùng quen | Khi nấu cơm                                                                       | 8.5 ~ 9.5     |
| Alkaline 1<br>鹼性  | Nước uống cho người mới dùng           | Khi bắt đầu uống nước ion kiềm (hai tuần đầu tiên hoặc hơn)                       | 8.0 ~ 9.0     |



### Nước tinh khiết (Purified water)

- Đây là nước lọc vẫn còn chứa một lượng nhỏ tạp chất.

**Ứng dụng** Uống thuốc hoặc Pha sữa bột trẻ em, vv.

Nước này chưa được điện giải

### Nước có tính axit yếu (Weak Acidic Water)

- Nồng độ axit của loại nước này gần bằng với nồng độ axit của da người.

**Ứng dụng** Rửa mặt

**pH tiêu chuẩn** 5 đến 6.5

### Nước có tính axit (Acidic Water)

- Khi nhấn nút (鹼性強) và giảm lượng nước ở vòi thì nước có tính axit có pH bằng hoặc gần 3 sẽ chảy ra ở đầu rót nước có tính axit. (Để loại bỏ vết bẩn của chè trên bàn ăn, hoặc loại bỏ mùi lưu lại sau khi nấu cá, vv.)

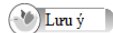
**pH tiêu chuẩn** 2.8 đến 3.5 \*

\*: Khi đèn báo chất lượng nước PH3 sáng lên.

## Lựa chọn ngôn ngữ hiển thị trên màn hình LCD

Ngôn ngữ hiển thị trên màn hình LCD có thể chọn là tiếng Anh hoặc tiếng Trung. Ngôn ngữ mặc định là tiếng Trung.

Tắt vòi, và nhấn  cho tới khi có phát ra tiếng bíp bốn lần (khoảng 3 giây)  
Khi nhấn lại nút này trong khoảng 3 giây, ngôn ngữ trên màn hình LCD sẽ trở lại là tiếng Trung.



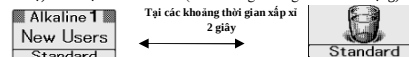
- Không thể chuyển ngôn ngữ hiển thị trên màn hình thành tiếng Anh khi nước đang chạy qua Máy tạo nước kiềm hoặc khi đã thiết lập chế độ cài đặt (setting mode) hoặc chế độ kiểm tra (checking mode).
- Thậm chí ngôn ngữ hiển thị trên màn hình được chuyển thành tiếng Anh thì ngôn ngữ hiển thị trong chế độ cài đặt hoặc chế độ kiểm tra vẫn là tiếng Trung.

## Nội dung hiển thị trên màn hình LCD trong suốt quá trình vận hành

### Trong quá trình sử dụng

Các ký tự và hình ảnh dưới đây chỉ ra rằng ứng dụng được hiển thị luân phiên.

Ví dụ) Khi chọn “Alkaline 1” (Nước uống cho người mới sử dụng).



↑ Cài đặt chế độ điều chỉnh pH được hiển thị tại đây (Trang 24)

- “Electrolysis On” (Đang điện giải) được hiển thị khi Máy tạo nước kiềm đang tạo nước ion kiềm hoặc nước axit yếu.

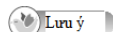


Khi tắt vòi nước...

### Tình trạng dự phòng

Tuổi thọ còn lại của lõi lọc được hiển thị (Trang 35)

Ví dụ)

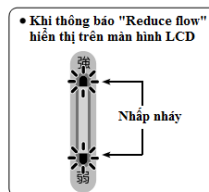
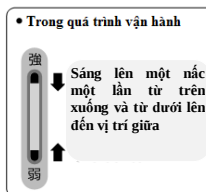


- Màn hình LCD sẽ không còn hiển thị bất cứ thông tin nào trong khoảng 30 đến 40 giây sau khi đã nhấn nút thực hiện một chức năng nào đó hoặc sau khi đã tắt vòi nước (để tiết kiệm điện). Màn hình LCD sẽ lại sáng lên khi chọn một nút khác hoặc khi nước chảy qua Máy tạo nước kiềm.
- Khi lưu lượng nước giảm (xuống dưới 1.0 lít trong một phút) thì tuổi thọ của lõi lọc sẽ được hiển thị ngay cả khi nước đang chảy qua Máy tạo nước kiềm. Trong trường hợp này, nước không được điện giải (không điện giải và không xử lý nước).

## Tín hiệu điện giải

Khi thông báo “Electrolysis On” đang được hiển thị, thì cũng sẽ hiển thị một số thông tin khác để thông báo mức độ điện giải (điện năng sử dụng để điện giải). Các thông tin này sẽ không được hiển thị khi đã tắt nước hoặc khi máy lọc đang tạo nước tinh khiết.

- Mức độ điện giải sẽ thay đổi (trong 8 bước) tùy thuộc vào các nút chọn chất lượng nước và lưu lượng nước sử dụng (lượng nước được điện giải).



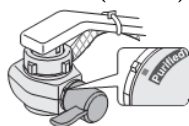
## Để tắt tín hiệu điện giải

Tham khảo phần “How to set” (Cách cài đặt) (Trang 32) và cài đặt “Electrolysis Signal” (Tín hiệu điện giải) về chế độ “OFF” (TẮT).

# Vận hành

## Sử dụng nước ion kiềm, nước có tính axit hoặc nước tinh khiết

### 1 Cài đặt bộ chia nước ở chế độ “Purified” (Tinh khiết)



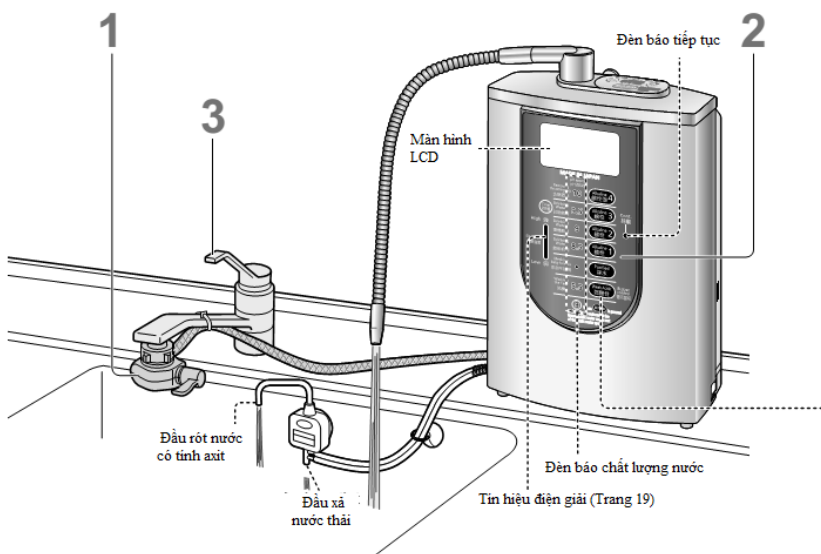
### 2 Nhấn nút chọn chất lượng nước để chọn loại nước mong muốn

- Còi sẽ phát ra tiếng bíp, đèn chỉ báo chất lượng nước sẽ sáng lên và màn hình LCD cũng sáng lên.

### 3 Mở vòi nước

- “Preparation time” sẽ hiển thị trên màn hình.

| Nút chọn chất lượng nước  | Ứng dụng                               | Màu hiển thị trên màn hình LCD |
|---------------------------|----------------------------------------|--------------------------------|
| Alkaline 4 (Alkaline 鹼性強) | Loại bỏ vị chát của thức ăn, luộc u    | Cam                            |
| Alkaline 3 (Alkaline 鹼性)  | Nước uống trong cuộc sống hàng ngày    | Xanh da trời                   |
| Alkaline 2 (Alkaline 鹼性)  | Nước uống cho những người đã dùng quen |                                |
| Alkaline 1 (Alkaline 鹼性)  | Nước uống cho người mới dùng           |                                |
| Purified 淨水               | Uống thuốc, pha sữa                    | Xanh lá cây                    |
| Weak Acidic 弱酸性           | Rửa mặt                                | Hồng                           |



## 4 Bắt đầu sử dụng Máy tạo nước kiềm

- Nếu thông báo “Preparation time” không còn hiển thị trên màn hình, và còi bíp ba lần thì có nghĩa là đã có thể bắt đầu sử dụng Máy lọc nước.
- Khi chọn nước có tính axit yếu thì còi cảnh báo (**còi báo nước có tính axit yếu**) sẽ liên tục phát ra tiếng bíp để nhắc nhở bạn không được uống nước này.

### Khi chọn nước ion kiềm

Nước có tính axit sẽ chảy ra đầu rót nước có tính axit (Để biết pH tiêu chuẩn, xem Trang 51).

- **Để thu được nước có tính axit có độ pH bằng hoặc xấp xỉ bằng 3 từ đầu rót nước có tính axit**

Ấn , rồi **từ từ giảm lượng nước ở vòi** cho tới khi đèn báo chất lượng nước pH3 sáng lên.

#### Khi chọn nước tinh khiết

Không có nước chảy ra ở đầu rót nước có tính axit hoặc ở đầu xả nước thải

#### Khi chọn nước có tính axit

Nước ion kiềm sẽ chảy ra đầu xả nước thải (không uống nước này)

- Tắt vòi nước sau khi sử dụng.

### Đèn báo tiếp tục

Đèn báo tiếp tục sẽ sáng khi chọn “Alkaline” hoặc “Purified”. Khi đèn này sáng, thì có thể tiếp tục sử dụng Máy tạo nước kiềm ngay khi này với nước.

Sử dụng

- Khi **vô gao**
- Khi rót nước ra cốc để uống và muốn uống nhiều hơn một cốc, vv.

- Đèn này sẽ không sáng khi chọn nước Alkaline 4 (Kiềm mạnh) hoặc nước có tính axit yếu.
- Đèn báo tiếp tục sẽ
  - Khi “Alkaline” chuyển sang “Purified”, “Weak Acidic” hoặc “Alkaline 4 (Kiềm mạnh)”.
  - Khi “Purified” được chuyển sang bất kỳ loại nước nào khác.
  - Khi 10 phút đã trôi qua kể từ khi tắt vòi nước.

### Để tắt còi báo nước có tính axit yếu

#### Nhấn



- Khi nước có tính axit yếu được sử dụng lại thì còi sẽ lại phát ra tiếng báo động.
- **Để tắt còi báo nước có tính axit yếu**  
Tham khảo “How to set” (Cách cài đặt) (Trang 31) và cài đặt “Weak acidic buzzer” (Còi báo nước có tính axit yếu) về chế độ “OFF”.
- **Âm lượng còi**  
Âm lượng còi có thể được điều chỉnh “Cao”, “Vừa” hoặc “Thấp” (Trang 32).

### Khi tắt vòi nước sau khi sử dụng:

- Khi Alkaline 4 (Kiềm mạnh), nước tinh khiết hoặc nước có tính axit đã được sử dụng thì chất lượng nước sẽ tự động trở về chế độ “Alkaline” mới vừa được sử dụng (bởi vì chế độ “Ưu tiên Kiềm” đang để là “ON” (BẬT)).
- Sau khi Đèn báo tiếp tục đã tắt, nước sẽ tiếp tục chảy ra đầu xả nước thải trong khoảng 90 giây (bởi vì nước bên trong Máy lọc vẫn đang chảy).



Lưu ý

- Bạn có thể thu gom nước chảy ra từ đầu rót nước có tính axit hoặc đầu xả nước thải khi Máy lọc nước đang được sử dụng, và sử dụng nước đó để rửa bát, giặt giũ hoặc tắm.
- Không sử dụng nước này để tráng bát đĩa hoặc giữ quần áo.
- Khi sử dụng chậu chứa nước thải thì không được để cho mực nước trong chậu cao hơn so với đáy của máy lọc.
- Sau khi đã tắt vòi nước vẫn sẽ có một lượng nước nhỏ chảy ra ở đầu vòi chính. Điều này là bình thường, không cần phải lo ngại.



Quan trọng

- Nếu Máy tạo nước kiềm không được sử dụng trong khoảng thời gian quá 24 giờ đồng hồ thì nó sẽ phát tiếng bíp liên tục khi mà có nước ion kiềm hoặc nước tinh khiết chảy qua máy lọc, và chế độ vệ sinh điện cực tự động sẽ được khởi động (vệ sinh điện cực được thực hiện trong khoảng 15 giây).
- Trong khoảng gian này, không được sử dụng nước chảy ra từ đầu vòi. (Trang 40)

## Vận hành (tiếp)

**Sử dụng nước ion kiềm, nước có tính axit hoặc nước tinh khiết**

### • Khi hiển thị thông báo “Reduce flow”

(Chỉ khi nào chọn là “Alkaline” hoặc “Weak Acidic”)

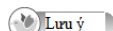
Thông báo này chỉ hiển thị khi lưu lượng nước đi vào máy lọc quá lớn (trong trường hợp này sẽ không thể thu được nước có độ pH đủ cao).



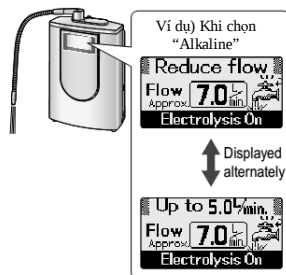
Giảm dần lượng nước chảy vào từ vòi nước cho tới khi thông báo không còn hiển thị nữa.\*

\*: Đối với “Alkaline”: Lưu lượng khoảng 5 L/min

Đối với “Weak Acidic”: Lưu lượng khoảng 3.2 L/min.

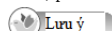


- Nếu Máy tạo nước kiềm được sử dụng với chất lượng nước/Biểu tượng ứng dụng được hiển thị, thì Lưu lượng nước sẽ được hiển thị khi mà thông báo “Reduce flow” (Giảm lưu lượng nước) được hiển thị. (Điều này nhằm để đưa ra hướng dẫn điều chỉnh lưu lượng nước).
- Khi chọn “Alkaline 4 (Strongly Alkaline)” thì thông báo “Reduce flow” có xu hướng sẽ xuất hiện thường xuyên hơn. (Trong trường hợp này, thông báo sẽ biến mất ở tỉ lệ khoảng 2.2 L/min.



### • Để biết độ pH là bao nhiêu:

Đo độ pH sử dụng bộ dụng cụ thử nghiệm pH. (Trang 17)



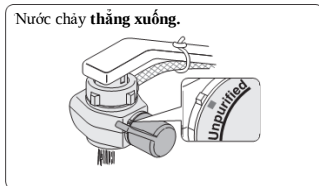
- Tuổi thọ còn lại của lõi lọc sẽ hiển thị khi lưu lượng nước giảm (xuống thấp hơn hoặc xấp xỉ 1.0 L/min) bởi vì lưu lượng nước ở vòi nước đã giảm quá nhiều hoặc bởi vì áp suất nước vòi bị thay đổi. (Quá trình điện giải sẽ bị tạm ngừng nếu chọn “Alkaline” hoặc “Weak Acidic”. Nếu một trong số các nút chọn chất lượng nước được nhấn ở trạng thái này, thì chất lượng nước sẽ được hiển thị trong khoảng 4 giây, sau khi các thông báo “Flow reduced”( Đã giảm lưu lượng nước) và “Too much tightened at the faucet?” (Vòi nước có bị vặn quá chặt?) luân phiên hiển thị trên màn hình. Để sử dụng Máy tạo nước kiềm trở lại, hãy mở vòi nước cho tới khi thông báo chất lượng nước được hiển thị trở lại.

### Để cài đặt không trở lại chế độ “Alkaline” sau khi tắt vòi nước

- Tham khảo “Cách cài đặt” (Trang 31) và cài đặt “Alkaline priority” về chế độ “OFF”.
- “Alkaline priority” được khôi phục sau khi tạo Kiềm 4 (Kiềm mạnh) hoặc nước có tính axit yếu và tắt vòi nước).

**Sử dụng nước chưa qua lọc (nước vòi)** (nước chưa qua lọc ở đây được hiểu là nước vòi chưa qua xử lý)

Thiết lập bộ chia nước ở chế độ “Unpurified” hoặc “Shower”.



## Bộ chia nước

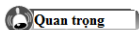
- Nếu nước nóng không may chảy qua Máy tạo nước kiềm thì nước này sẽ chảy qua miệng nước nóng.

Chế độ bảo vệ khi có nước nóng chảy qua máy lọc sẽ được kích hoạt (khi nước có nhiệt độ quá 60 °C) nhằm để bảo vệ lõi lọc.

- Sẽ có tiếng còi phát ra tại thời điểm này: đây là điều bình thường, không phải là trục trặc hay sự cố.

→ Ngắt nước nóng ngay lập tức, và cho khoảng 0.4 lít nước mát (trong khoảng 10 giây) chạy qua Máy tạo nước kiềm để làm mát Máy lọc.

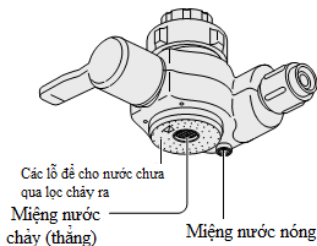
- Nước vẫn chảy ra ở miệng nước nóng trong một lúc: đây là điều bình thường, không phải là trục trặc hay sự cố.



**Quan trọng**

- Bảng bên phải chỉ ra nhiệt độ nước khuyến nghị sử dụng trong Máy tạo nước kiềm. Sử dụng nước ở nhiệt độ này (nếu không sẽ gây ra sự cố).

Vị trí nước chảy của bộ chia nước như sau:

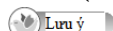


| Vị trí bộ chia nước | Nhiệt độ nước |
|---------------------|---------------|
| Purified            | Dưới 35 °C    |
| Unpurified          | Dưới 80 °C    |
| Shower              |               |

# Vận hành (tiếp)

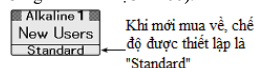
## Điều chỉnh độ pH (nồng độ ion)

Để điều chỉnh độ pH của nước đã xử lý qua Máy lọc về độ pH chuẩn (số chỉ báo chất lượng nước), thì các mức độ pH thiết lập cho các nút chọn chất lượng nước “Alkaline” hoặc “Weak Acidic” có thể được điều chỉnh theo ba bước: “Stronger” (Mạnh hơn), “Standard” (Tiêu chuẩn) hoặc “Milder” (Nhẹ hơn).

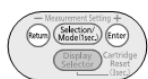


Điều chỉnh độ pH sẽ làm độ pH thay đổi trong khoảng từ 0.2 đến 1.5 khi điều chỉnh từ “Standard” thành “Stronger”, hoặc “Milder”.

(Tùy vào chất lượng nước và điều kiện sử dụng, thì khoảng thay đổi cũng sẽ có hơi lệch nhau).



Bảng điều khiển



Màn hình LCD

Nút chọn chất lượng nước



- Khi ấn **Return** từ bước 5 đến bước 7 thì màn hình trước đó sẽ được khôi phục. Sau khi hoàn tất cài đặt, màn hình trước đó sẽ không được khôi phục thậm chí ngay cả khi đã nhấn lại nút này.
- Các thông tin hiển thị trên màn hình sẽ bằng tiếng Trung cho dù đã chọn chế độ hiển thị bằng tiếng Anh.

### Vận hành

**1** Tắt vòi nước và nhấn **Selection/Mode(1sec.)** trên bảng điều khiển trong 1 giây.

**2** Ấn nút **Enter**.

**3** Ấn nút **Enter**.

**4** Để điều chỉnh độ pH, ấn một trong số các nút chọn chất lượng nước.

**5** Ấn **Selection/Mode(1sec.)** và chọn thiết lập điều chỉnh độ pH

- Nếu phải chọn từ hai nút trở lên để điều chỉnh độ pH, thì lặp lại bước 4 và 5.

**6** Ấn **Enter**.

<Đã cài đặt xong>

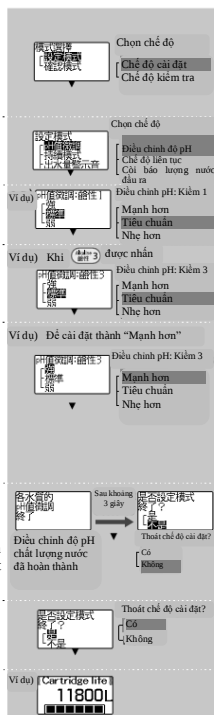
- Đã hoàn thành việc điều chỉnh tất cả các mức độ pH chất lượng nước trong bước 4 và 5.

**7** Ấn nút **Selection/Mode(1sec.)**, và chọn “**是**”.

**8** Ấn nút **Enter**.

**9** Kiểm tra độ pH sử dụng bộ dụng cụ thử độ pH (Trang 17)

### Màn hình LCD



## Để vận hành thuận tiện

### Đo thể tích nước đầu ra

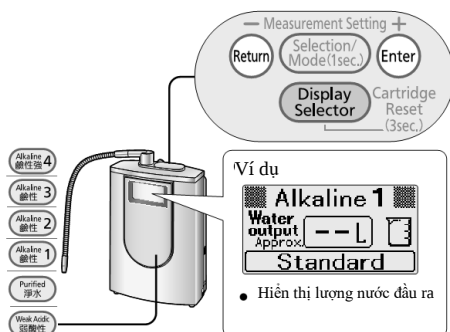
Mỗi khi nước chảy qua Máy tạo nước kiềm, tổng lượng nước đầu ra (lượng nước ra từ đầu vòi chính) được tính và hiển thị trên màn hình LCD khi lượng nước tăng lên 0.1 lít. (Hiển thị lượng nước đầu ra)

Để tính lượng nước đầu ra, bạn cần thiết lập đầu vòi chính và đầu rót nước có tính axit theo hướng dẫn trong quy trình nêu ở trang 26 (để tăng độ chính xác của chỉ số hiển thị lượng nước đầu ra).

#### 1 Khóa vòi, và ấn Display Selector

lập lại cho đến khi hiện ra chữ “Water Output” (Lượng nước đầu ra).

- Mỗi lần ấn nút, chỉ số hiển thị trên màn hình LCD thay đổi



#### 2 Ấn nút chọn chất lượng nước mong muốn, sau đó bật vòi

- Ngay khi thông báo “Preparation time” không còn hiển thị trên màn hình, quá trình đo bắt đầu



#### 3 Đo lượng nước đầu ra

- Trong khi đo lượng nước đầu ra, **còi báo lượng nước đầu ra** sẽ báo một lần cho khoảng 0.2 lít nước đầu ra.

#### ▪ Để tắt còi báo lượng nước đầu ra

Xem mục “Cách cài đặt” (Trang 31), và cài đặt “Water output buzzer” về “OFF”.



#### Quan trọng

#### 4 Tắt vòi nước khi chỉ số hiển thị lượng nước đầu ra đã đạt theo chỉ số đo

- Nếu có sự chênh lệch lớn giữa chỉ số hiển thị lượng nước đầu ra và lượng nước đầu ra thực tế, thực hiện “Hiệu chỉnh hiển thị lượng nước đầu ra” (Trang 28)

## Để vận hành thuận tiện

### Đo thể tích nước đầu ra (tiếp)

• Để làm còi báo phát ra âm thanh khi lượng nước cần đo đã đạt được.

#### 1 Ấn nút chọn chất lượng nước tương ứng với chất lượng nước muốn chọn.

- Mỗi một lần ấn thì thông tin trên màn hình LCD sẽ bị thay đổi.

#### 2 Khi tắt vòi nước, ấn hoặc nhiều lần cho tới khi lượng nước cần đo đã đạt được.

- Màn hình LCD thay đổi thành màn hình “Measure setting” (cài đặt đo).
- Lượng nước đầu ra có thể cài đặt từ **0.6 đến 5.0 lít**.
- Các con số trong khoảng từ 0.6 đến 2.0 lít có thể được cài đặt **tăng thêm 0.2 lít**.
- Các con số trong khoảng từ 2.0 đến 5.0 lít có thể được cài đặt **tăng thêm 0.5 lít (xem bảng bên phải)**.

#### Để dừng cài đặt

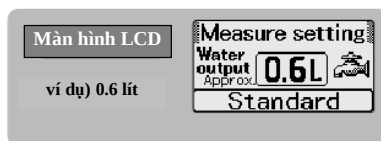
- Ấn nút điều khiển khác hoặc ấn nút chọn chất lượng nước khác.

#### 3 Mở vòi nước

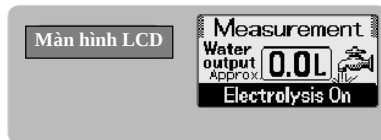
- Ngay sau khi thông báo “Preparation time” không còn hiển thị trên màn hình, việc đo lường sẽ được bắt đầu thực hiện.

#### 4 Khi còi báo phát tiếng thì tắt vòi nước đi.

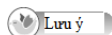
| Khoảng à đặt    | +                                | Hiện thị | -                                 | Hiện thị |
|-----------------|----------------------------------|----------|-----------------------------------|----------|
| 0.6 đến 2.0 lít | Mỗi lần nhấn nút<br>↓<br>Cao hơn | Tăng 0.2 | Thấp hơn<br>↑<br>Mỗi lần nhấn nút | Giảm 0.2 |
| 2.0 đến 5.0 lít |                                  | Tăng 0.5 |                                   | Giảm 0.5 |



- Con số cài đặt trên đây được hiển thị ở lần thứ hai và các lần tiếp theo.



Còi báo phát tiếng khi lượng nước cài đặt đã đạt được.



- Nếu không tắt vòi nước kể cả khi đã đạt được mức nước cài đặt thì việc đo lường vẫn tiếp tục diễn ra và lượng nước đầu ra sẽ được hiển thị. Trong trường hợp này, còi báo lượng nước đầu ra sẽ phát tiếng bip 1 lần cho mỗi 0.2 lít nước đầu ra.

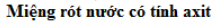
Độ cao chênh lệch này nên được cài đặt phù hợp để đảm bảo tính chính xác của các thông tin hiển thị lượng nước đầu ra.

- Sử dụng Máy tạo nước kiềm với độ cao chênh lệch giữa hai đầu rót này nằm trong khoảng từ 10 đến 50 cm.

— Measurement Setting +

Return Selection/Mode(1sec.) Enter

Display Selector Cartridge Reset (3sec.)



**1 Tắt vòi nước và nhấn**  
**Selection/Mode(1sec.)** **trên bảng điều**  
 **khiển trong 1 giây.**

**3** Ấn **Selection/Mode(1sec.)**, i và chọn “計量條件設定”.

9  $\hat{A}_n$  (Enter) .

The image displays a series of 10 screenshots from a Japanese VHS tape, showing the 'Chon ché dộ' (Control) menu. The menu options are:

- Chế độ cài đặt (Setup)
- Chế độ kiểm tra (Check)
- Chế độ cài đặt (Setup)
- Điện chỉnh độ pH (pH Adjustment)
- Chế độ tiếp tục (Continue)
- Cài bảo lượng nước đầu (Water Quantity Setting)
- Chế độ cài đặt (Setup)
- Tín hiệu điện giải (Electrolysis Signal)
- Cài đặt điều kiện đo (Measurement Conditions Setting)
- Cài đặt điều kiện đo (Measurement Conditions Setting)
- Độ cao chênh lệch Bù (Compensation for Height Difference)
- Cài đặt điều kiện đo (Measurement Conditions Setting)
- Ví dụ) Độ chênh "30 đến 40 (cm) (Example) Degree Difference "30 to 40 (cm)
- Cài đặt điều kiện đo (Measurement Conditions Setting)
- Độ cao chênh lệch bây giờ được cài đặt thành 30 đến 40 (cm) (Degree Difference is now set to 30 to 40 (cm))
- Sau khoảng 3 giây (After about 3 seconds)
- Cài đặt chế độ đo (Measurement Mode Setting)
- Thước chỉ độ dài? (Length indicator?)
- Có (Yes)
- Không (No)
- Thước chỉ độ dài cài đặt? (Length indicator setting?)
- Có (Yes)
- Không (No)

The bottom of the screen shows a 'Cartridge life' indicator with '11800L' and a bar graph.



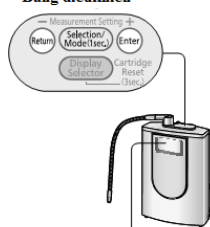
## Để vận hành thuận tiện

### Đo thể tích nước đầu ra (tiếp)

#### ■ Hiệu chỉnh hiển thị lượng nước đầu ra

Có một sự khác biệt nhỏ giữa thông tin hiển thị lượng nước đầu ra và lượng nước đầu ra thực tế. (Điều này tùy thuộc vào điều kiện sử dụng, áp suất nước và các yếu tố khác). Nếu có sự khác biệt lớn thì phải hiệu chỉnh hiển thị lượng nước đầu ra.

#### Bảng điều khiển



Màn hình LCD

#### Vận hành

Sau khi đã thực hiện các bước từ 1 đến 4 để “Cài đặt độ cao chênh lệch giữa đầu vòi chính và miệng rót nước có tính axit” ở trang 27, thì thực hiện theo các bước nêu dưới đây.

5 Ấn **Selection/Mode(1sec.)**, và chọn “**補正**”.

6 Ấn **Enter**.

7 Ấn **Selection/Mode(1sec.)**, và chọn một trong số các giá trị hiệu chỉnh liệt kê trong bảng bên dưới

| Chênh lệch lượng nước hiển thị với lượng nước thực tế    | Giá trị hiệu chỉnh |
|----------------------------------------------------------|--------------------|
| Khi lượng nước thực tế lớn hơn lượng hiển thị khoảng 20% | - 20 %             |
| Khi lượng nước thực tế lớn hơn lượng hiển thị khoảng 10% | - 10 %             |
| Khi độ chênh lệch nhỏ hơn 10%                            | ±0 %               |
| Khi lượng nước thực tế nhỏ hơn lượng hiển thị khoảng 10% | + 10 %             |
| Khi lượng nước thực tế nhỏ hơn lượng hiển thị khoảng 20% | + 20 %             |

\*: Không bù

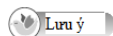
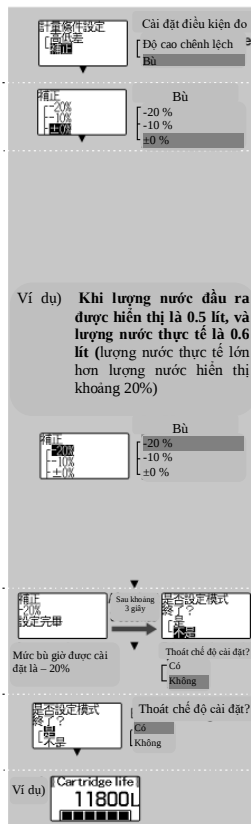
8 Ấn **Enter**.

<Đã cài đặt xong>

9 Ấn **Selection/Mode(1sec.)**, và chọn “**是**”.

10 Ấn **Enter**.

#### Màn hình LCD



- Khi ấn **Return** từ bước 5 đến bước 7 thì màn hình trước đó sẽ được khôi phục. Sau khi hoàn tất cài đặt, màn hình trước đó sẽ không được khôi phục thậm chí ngay cả khi đã nhấn lại nút này.
- Khi các cài đặt đã được thiết lập, thì chúng sẽ được lưu trong bộ nhớ cho tới khi có các cài đặt khác được thiết lập (nói cách khác, khi các cài đặt này bị thay đổi).
- Các thông tin hiển thị trên màn hình sẽ bằng tiếng Trung cho dù đã chọn chế độ hiển thị bằng tiếng Anh.

## Theo dõi lưu lượng nước

Khi nước chảy qua máy lọc nước ion kiềm, lưu lượng nước (tổng lượng nước chảy ra đầu vòi, vòi nước có tính a xít và ổng xả mỗi phút) được hiển thị và có thể giám sát được. (Màn hình hiển thị lưu lượng)

Nhấn **Display Selector** liên tiếp cho đến khi “Flow” (lưu lượng) xuất hiện trên màn hình LCD.

Mỗi lần nhấn nút này, màn hình LCD sẽ thay đổi.

Khi khóa nguồn cấp nước hoặc khi lượng nước dưới 1,0 lít/phút thì màn hình sẽ không hiển thị dữ liệu về lưu lượng.



## Khi không thể hiển thị lưu lượng nước

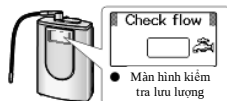
Khi không thể hiển thị lưu lượng (chẳng hạn khi áp suất nước quá thấp) thì có thể giám sát lưu lượng trên màn hình “Check flow” (kiểm tra lưu lượng)

1 Khóa vòi và nhấn **Purified 浄水** cho đến khi còi kêu bốn lần (khoảng 3 giây).

Khi nhấn lại nút này khoảng 3 giây, màn hình sẽ trở về màn hình trước. Chất lượng nước tự động trở về chế độ “Alkaline” sử dụng ngay trước đó

2 Mở vòi

Khi khóa vòi, màn hình trở về màn hình trước



## Sử dụng đồng hồ hẹn giờ

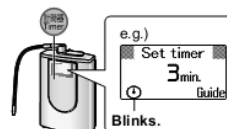
Còi kêu bốn lần (khoảng 10 giây) khi đến thời gian đã thiết lập.

Điều này hữu ích khi cài đặt thời gian nấu ăn.

1 Khóa vòi, nhấn **Timer 計時** và thiết lập thời gian.

- Màn hình LCD thay đổi thành màn hình “Set timer” (thiết lập bộ định thời).
- Mỗi lần nhấn nút này, thời gian sẽ tăng 1 phút.
- Khi nhấn giữ nút này, thời gian sẽ tăng 5 phút.
- Có thể thiết lập thời gian từ 1 đến 60 phút.

Sau khoảng 3 giây



Nhấp nháy

Còi báo kêu bốn lần để báo hiệu bắt đầu tính giờ

Khi đạt đến thời gian đã thiết lập, còi báo kêu bốn lần (khoảng 10 giây)

Đề còi ngừng thì nhấn **Timer 計時**.

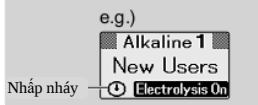
Màn hình LCD, Ví dụ



## Lưu ý

- Có thể sử dụng máy lọc ion kiềm khi thời gian đang đếm ngược. (Màn hiển thị LCD thay đổi theo thông tin hiện bên phải.)
- Thiết lập bộ tính giờ hết hiệu lực khi:
  - Nước chảy qua máy lọc trong khi đang thiết lập thời gian.
  - Nhấn nút **Timer 計時** khi đang đếm ngược thời gian. (Không thực hiện được thao tác tính giờ nào khi nước đang chảy qua máy lọc.)
  - Mã lỗi xuất hiện (Trang 44).
- Chuyển thành **Timer 計時** khi thời gian thiết lập còn lại 10 giây.

Màn hình LCD



Nhấp nháy

# Để vận hành thuận tiện (tiếp)

## Chế độ cài đặt và chế độ kiểm tra

Có thể thiết lập và kiểm tra các mục sau đây trong chế độ cài đặt và chế độ kiểm tra. (Không thực hiện được thao tác cài đặt hoặc kiểm tra nào khi nước đang chảy qua máy lọc ion kiềm.)  
Những cài đặt đã thiết lập khi mua được sử dụng cho chế độ này.

**Bảng điều khiển**

**Nút bộ chia nước**

- Khởi động chế độ cài đặt và chế độ kiểm tra bằng cách nhấn nút này 1 giây.

**Nút enter**

**Lưu ý**

- Cài đặt và kiểm tra sẽ dừng lại khi:
  - Không sử dụng nút bấm nào trong vòng 2 phút trở lên.
  - Nước đang chảy qua máy lọc ion kiềm.
  - Nhấn một trong các nút bấm chọn chất lượng nước

**Nút trở lại**

- Nhấn nút này để trở về màn hình trước.
- Sau khi hoàn tất các thiết lập này, màn hình trước sẽ được phục hồi cho dù nhấn nút

| Các mục có thể cài đặt                                                    |                                                                                                                         | Phương pháp cài đặt (Trang) | Cài đặt mặc định |
|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------|
| Điều chỉnh mức kiểm mạnh hơn, chuẩn hoặc nhẹ hơn ở mục “điều chỉnh độ pH” | • Độ pH chuẩn thiết lập bằng các nút bấm chọn chất lượng nước “Alkaline” và “Weak Acidic” có thể điều chỉnh được 3 mức. | Trang 24                    | Chuẩn            |
| BẬT và TẮT “chế độ liên tục”                                              | • Khi TẮT, chế độ “Continuous” bị vô hiệu và đèn liên tục (Trang 21) sẽ tắt.                                            | Trang 31                    | BẬT              |
| BẬT và TẮT “Còi báo lượng nước đầu ra”                                    | • Khi TẮT, còi báo không kêu bíp trong khi tính lượng nước đầu ra                                                       | Trang 31                    | BẬT              |
| BẬT và TẮT “Còi báo mức axit yếu”                                         | • Khi TẮT, còi báo không kêu bíp khi chọn chế độ nước có tính a xít yếu.                                                | Trang 31                    | BẬT              |
| BẬT và TẮT “Alkaline priority” (Ưu tiên kiềm)                             | • Khi TẮT, chế độ “Alkaline” sẽ không khôi phục sau khi sử dụng nước tính kiềm và khóa vòi.                             | Trang 32                    | BẬT              |
| “Âm lượng còi” cao, vừa và thấp                                           | • Âm lượng còi báo có thể điều chỉnh theo ba mức.                                                                       | Trang 32                    | Vừa              |
| BẬT và TẮT “Tín hiệu điện giải”                                           | • Khi TẮT, tín hiệu điện giải (Trang 19) không sáng.                                                                    | Trang 32                    | BẬT              |
| Cài đặt điều kiện đo lường                                                | • Thiết lập này được thực hiện nhằm làm tăng độ chính xác của màn hình lượng nước đầu ra (Trang 24)                     | Trang 27 ~ Trang 28         | -                |

| Các mục có thể cài đặt |                                                               | Phương pháp kiểm tra |
|------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------|
| Phụ kiện tùy chọn      | • Có thể kiểm tra số model của lõi lọc thay thế tùy chọn.     | Trang 33             |
| Kiểm tra cài đặt       | • Có thể kiểm tra các cài đặt thiết lập trong chế độ cài đặt. | Trang 33             |

**Cách cài đặt** (Để biết thêm chi tiết về các mục có thể cài đặt và các cài đặt thiết lập khi mua máy, xem Trang 30.)

**Vận hành**

**Thiết lập các mục**

- Khóa vòi và nhấn** **trên bảng điều khiển khoảng 1 giây**
- Nhấn** .
- Chọn mục bằng nút**
  - Mỗi lần nhấn nút này, lựa chọn sẽ thay đổi.
- Nhấn**
  - Cài đặt hiện tại sẽ hiện chữ trắng trên nền đen
- Chọn mục bằng nút**
  - Mỗi lần nhấn nút này, lựa chọn sẽ thay đổi.
- Nhấn**

<Cài đặt hoàn tất>
- Chọn mục bằng nút**
  - Mỗi lần nhấn nút này, lựa chọn sẽ thay đổi
- Nhấn** .

**Lưu ý**

**Các mục hiển thị trên màn hình LCD**

| Chế độ tiếp tục OFF (ON)                                                                         | Còi báo lượng nước OFF (ON)                                                                      | Còi báo axit yếu OFF (ON)                                                          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Chọn chế độ<br/><b>Chế độ cài đặt</b><br/>Chế độ kiểm tra</p>                                 | <p>Chọn chế độ<br/><b>Điều chỉnh độ pH</b><br/>Chế độ tiếp tục<br/>Còi báo lượng nước đầu ra</p> | <p>Chọn chế độ<br/><b>Còi báo axit yếu</b><br/>Ưu tiên kiểm<br/>Ám lượng còi</p>   |
| <p>Chọn chế độ<br/>Điều chỉnh độ pH<br/><b>Chế độ tiếp tục</b><br/>Còi báo lượng nước đầu ra</p> | <p>Chọn chế độ<br/>Điều chỉnh độ pH<br/>Chế độ tiếp tục<br/>Còi báo lượng nước đầu ra</p>        | <p>Chọn chế độ<br/>Còi báo axit yếu<br/>Ưu tiên kiểm<br/>Ám lượng còi</p>          |
| <p>Chế độ liên tục<br/><b>ON</b><br/>[TẮT]</p>                                                   | <p>Còi báo lượng nước đầu ra<br/><b>ON</b><br/>[TẮT]</p>                                         | <p>Còi báo axit yếu<br/><b>ON</b><br/>[TẮT]</p>                                    |
| <p>Chọn "ON" để bắt mục này<br/><b>ON</b><br/>[TẮT]</p>                                          | <p>Chọn "ON" để bắt mục này<br/><b>ON</b><br/>[TẮT]</p>                                          | <p>Chọn "ON" để bắt mục này<br/><b>ON</b><br/>[TẮT]</p>                            |
| <p>Nếu chọn "ON", thông báo "ON" message xuất hiện</p> <p>Tắt chế độ liên tục</p>                | <p>Nếu chọn "ON", thông báo "ON" message xuất hiện</p> <p>Tắt còi báo lượng nước đầu ra</p>      | <p>Nếu chọn "ON", thông báo "ON" message xuất hiện</p> <p>Tắt còi báo axit yếu</p> |

**After Khoảng 3 giây Ends**

Chọn "Không" để chọn mục khác.

Nếu chọn "Không", trở lại bước 3

Màn hình hiển thị tuổi thọ còn lại của lõi lọc (trạng thái dự phòng), ví dụ

- Khi ấn từ bước 5 đến bước 7 thì màn hình trước đó sẽ được khôi phục. Sau khi hoàn tất cài đặt, màn hình trước đó sẽ không được khôi phục thậm chí ngay cả khi đã nhấn lại nút này.
- Các thông tin hiển thị trên màn hình sẽ bằng tiếng Trung cho dù đã chọn chế độ hiển thị bằng tiếng Anh.

## Để vận hành thuận tiện (tiếp)

### Chế độ cài đặt và chế độ kiểm tra (tiếp)

- Cách cài đặt (Để biết thêm chi tiết về các mục có thể cài đặt và các cài đặt thiết lập khi mua máy, xem Trang 30.)

#### Vận hành

#### Thiết lập các mục

### 1 Khóa vòi và nhấn

Selection/Model(sec.)  
trên bảng điều khiển khoảng 1 giây.

### 2 Nhấn Enter.

### 3 Chọn mục bằng nút

- Mỗi lần nhấn nút này, lựa chọn sẽ thay đổi.

### 4 Nhấn Enter.

- Cài đặt hiện tại sẽ hiện chữ trắng trên nền đen

### 5 Chọn mục bằng nút

- Mỗi lần nhấn nút này, lựa chọn sẽ thay đổi.

### 6 Nhấn Enter.

<Cài đặt hoàn tất>

### 7 Chọn mục bằng nút

- Mỗi lần nhấn nút này, lựa chọn sẽ thay đổi

### 8 Nhấn Enter.

#### Lưu ý

- Khi ấn từ bước 5 đến bước 7 thì màn hình trước đó sẽ được khôi phục. Sau khi hoàn tất cài đặt, màn hình trước đó sẽ không được khôi phục thậm chí ngay cả khi đã nhấn lại nút này.
- Các thông tin hiển thị trên màn hình sẽ bằng tiếng Trung cho dù đã chọn chế độ hiển thị bằng tiếng Anh.

#### Các mục hiển thị trên màn hình LCD

| Ưu tiên kiểm OFF (ON)                                                                             | Còi báo thể tích Cao, Vừa, Thấp                                                 | Tín hiệu điện giải OFF (ON)                                                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| Chọn chế độ<br>Chế độ cài đặt<br>Chế độ kiểm tra                                                  | Chọn chế độ<br>Điều chỉnh độ pH<br>Chế độ liên tục<br>Còi báo lượng nước đầu ra | Chọn chế độ<br>Điều chỉnh độ pH<br>Chế độ liên tục<br>Còi báo lượng nước đầu ra |
| Chọn chế độ<br>Còi báo a xít yếu<br>Còi báo a xít yếu<br>Còi báo a xít yếu                        | Chọn chế độ<br>Còi báo a xít yếu<br>Còi báo a xít yếu<br>Còi báo a xít yếu      | Chọn chế độ<br>Còi báo a xít yếu<br>Còi báo a xít yếu<br>Còi báo a xít yếu      |
| Ưu tiên kiểm<br>OFF                                                                               | Ưu tiên kiểm<br>OFF                                                             | Ưu tiên kiểm<br>OFF                                                             |
| Chọn "ON" để<br>bật mục này                                                                       | Chọn mức âm lượng<br>mong muốn. Vd Chọn mức Cao                                 | Chọn "ON" để<br>bật mục này                                                     |
| Nếu chọn<br>"ON", thông<br>báo<br>"message"<br>xuất hiện                                          | Mức âm lượng<br>chọn được<br>hiển thị ở<br>đầu                                  | Nếu chọn<br>"ON", thông<br>báo<br>"message"<br>xuất hiện                        |
| Tắt chế độ ưu<br>tiên kiểm                                                                        | Đặt âm lượng<br>còi báo mức cao                                                 | Tắt tín hiệu điện<br>giải                                                       |
| Sau khoảng 3 giây                                                                                 |                                                                                 |                                                                                 |
| Chọn *不是* để chọn<br>mục khác.<br>Nếu chọn *不是*, trở lại<br>bước 3                                | Thoát chế độ cài đặt<br>Có<br>Không                                             | Thoát chế độ cài đặt<br>Có<br>Không                                             |
| Hiện thị tuổi thọ còn lại của lõi lọc (trạng thái dự phòng), ví dụ<br>e.g.) Cartridge life 11800L |                                                                                 |                                                                                 |

- **Cách cài đặt** (Để biết thêm chi tiết về các mục có thể kiểm tra, xem Trang 30.)

| Vận hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Các mục hiển thị trên màn hình LCD                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Các mục kiểm tra</b></p> <p><b>1</b> Khóa vòi và nhấn <b>Selection/Mode(1sec.)</b> trên bảng điều khiển khoảng 1 giây</p> <p><b>2</b> Nhấn <b>Selection/Mode(1sec.)</b>, và chọn “<b>確認模式</b>”.</p> <p><b>3</b> Nhấn <b>Enter</b>.</p> <p><b>4</b> Chọn mục bằng nút <b>Selection/Mode(1sec.)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Mỗi lần nhấn nút này, lựa chọn sẽ thay đổi</li> </ul> <p><b>5</b> Nhấn <b>Enter</b>.</p> <p><b>6</b> Chọn mục bằng nút <b>Selection/Mode(1sec.)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Mỗi lần nhấn nút này, lựa chọn sẽ thay đổi</li> </ul> <p><b>7</b> Nhấn <b>Enter</b>.</p> <p><b>8</b> Chọn mục bằng nút <b>Selection/Mode(1sec.)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Mỗi lần nhấn nút này, lựa chọn sẽ thay đổi</li> </ul> <p><b>9</b> Nhấn <b>Enter</b>.</p> | <p><b>Phụ kiện tùy chọn: Lỗi lọc</b></p> <p>Chọn chế độ<br/>Chế độ cài đặt<br/>Chế độ kiểm tra</p> <p>Chọn chế độ<br/>Chế độ cài đặt<br/>Chế độ kiểm tra</p> <p>Chế độ kiểm tra<br/>Phụ kiện tùy chọn<br/>Kiểm tra cài đặt<br/>Thoát</p> <p>Chế độ kiểm tra<br/>Phụ kiện tùy chọn<br/>Kiểm tra cài đặt<br/>Thoát</p> <p>Chế độ kiểm tra<br/>Phụ kiện tùy chọn<br/>Kiểm tra cài đặt<br/>Thoát</p> <p><b>Kiểm tra số model</b></p> <p>Ví dụ: </p> <p>(Đến bước 7) <b>Kiểm tra cài đặt</b></p> <p>Thoát chế độ kiểm tra?<br/>Có<br/>Không</p> <p>Thoát chế độ kiểm tra?<br/>Có<br/>Không</p> <p>Chọn “不是” để chọn mục khác.<br/>Nếu chọn “不是”, trở lại bước 4</p> <p>e.g.) </p> |

#### Lưu ý

- Khi nhấn nút  trong các bước từ 2 đến 6, màn hình trước đó sẽ được khôi phục. Sau khi hoàn tất các cài đặt này, màn hình trước đó sẽ không được khôi phục cho dù đã chọn chế độ hiển thị bằng tiếng Anh.
- Các thông tin hiển thị trên màn hình sẽ bằng tiếng Trung cho dù đã chọn chế độ hiển thị bằng tiếng Anh.

# Bảo dưỡng

## Thận trọng

- Không sử dụng thuốc tẩy, chất tẩy rửa, chất pha loãng sơn, benzene, cồn hoặc dầu hỏa để làm sạch máy lọc hay bất kỳ phụ kiện nào của máy. Nếu vô tình sử dụng nhầm phải thuốc tẩy thì hãy lau sạch ngay bằng miếng vải ẩm. (Nếu không, chất tẩy rửa có thể hòa lẫn nước chảy trong máy lọc ion kiềm hoặc làm hỏng hoặc bong tróc các bộ phận mạ hoặc làm hỏng, mất màu hay biến dạng các bộ phận nhựa)  
Chất tẩy rửa cũng có thể làm giảm hiệu quả hoạt động của các vòi và gây hỏng hóc.
- Không dùng bàn chải hoặc các dụng cụ khác làm bằng kim loại (vì chúng có thể để lại các vết xước).
- Không dùng dụng cụ để vặn chặt đai ốc vì đai ốc có thể bị hỏng.

### Máy lọc, bộ chia nước và cột nước có tính axit

- Lấy miếng vải mềm nhúng nước, sau đó vắt khô rồi sử dụng để lau chùi máy lọc và các phụ kiện.
- Lấy bàn chải đánh răng hoặc dụng cụ khác để lấy hết bụi bẩn trong bộ phận vòi hoa sen.

Bộ phận vòi hoa sen

Bộ phận mạ

## Khớp nối bộ chia nước (màng lọc và miệng lấy nước)

Thể tích nước sẽ bị giảm nếu như bụi bẩn hoặc tạp chất làm tắc nghẽn màng lọc tại khớp nối bộ chia nước. Làm theo các hướng dẫn dưới đây để vệ sinh màng lọc.

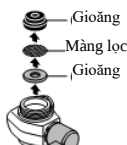
### 1. Nới lỏng đai ốc, tháo bộ chia nước và lấy màng lọc ra

Chỉnh bộ chia nước về chế độ “Tinh khiết”.

Đai ốc



Bộ chia nước



### 2. Rửa màng lọc và miệng lấy nước

Sử dụng bàn chải đánh răng hoặc dụng cụ khác để lau chùi.

Màng lọc

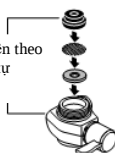


Miệng lấy nước

### 3. Lắp đặt bộ chia nước

- Đảm bảo không có tạp chất bám vào đáy vòi và bên trong gioăng của bộ chia nước.
- Lắp màng lọc sao cho không bị rơi.
- Sau khi lắp đặt xong bộ chia nước, cho nước chạy qua trong khoảng 5 giây ở chế độ “Unpurified” hoặc “Shower”

Lắp phụ kiện theo đúng trình tự



Vặn chặt đai ốc cho đến khi không xoay được bộ chia nước



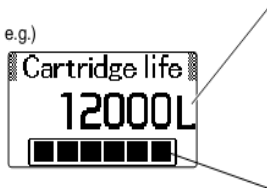
- Đảm bảo bộ chia nước không bị nghiêng

# Trước khi thay thế lõi lọc

## Màn hình hiển thị thay thế

Màn hình LCD sẽ hiển thị tổng lượng nước chạy qua máy ion kiềm và tuổi thọ còn lại của lõi lọc. Màn hình hiển thị này được sùng làm hướng dẫn chung về thời gian thay lõi lọc.

- Tuổi thọ lõi lọc (12 000 lít) là số liệu dựa trên những thí nghiệm về chất lượng nước và áp suất nước (JIS S 3201: Phương pháp kiểm tra máy lọc nước gia dụng), và nước máy nói chung có thể có sự khác biệt rõ rệt về thời gian tắc nghẽn tùy theo chất lượng nước (độ đục, ri sắt, vv.) và áp suất nước



### Màn hình hiển thị tuổi thọ còn lại của lõi lọc

- Màn hình này biểu thị thể tích nước còn lại có thể xử lý bằng máy lọc theo lít cho đến khi tổng lượng nước chảy qua máy đạt đến giới hạn trong hướng dẫn chung về thời gian thay lõi lọc.
- Khi màn hình hiện từ “150 L” trở xuống, Thông báo “Cartridge near end of life” (tuổi thọ lõi lọc đã gần hết). Hãy thay mới lõi lọc.

### Chỉ báo

- Khi tuổi thọ lõi lọc ngày càng rút ngắn, các khối đen ■ trong màn hình hiển thị sẽ biến mất.

## Thời gian thay lõi lọc

- Hãy thay lõi lọc khi màn hình LCD báo như sau.

| Hiện thị (hiện luân phiên)          |                                                                                                                                                                                 | Mô tả                                                                                                                                                                                                       |
|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| U25<br>Cartridge life<br>(clogging) | <div> <div></div> <div></div> </div> <div>                     Replace cartridge, and press Switch<br/>                     Display for about 3 seconds.                 </div> | <b>Màn hình này cho biết tuổi thọ lõi lọc đã gần hết do tắc nghẽn bên trong</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khi nước chảy qua máy lọc ion kiềm, màn hình LCD thay đổi thành “Flow”.</li> </ul> |
| U26<br>Cartridge life               | <div> <div></div> <div></div> </div> <div>                     Replace cartridge, and press Switch<br/>                     Display for about 3 seconds.                 </div> | <b>Màn hình này cho biết tổng lượng nước chảy qua bình lọc đã đạt đến 12 000 lít.</b>                                                                                                                       |

## Trước khi thay thế lõi lọc (tiếp)

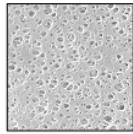
- Cho dù mã U25 hoặc U26 không hiển thị trên màn hình thì vẫn thay lõi lọc trong những trường hợp sau:
  - Nước có vị hoặc mùi khó chịu (điều này có nghĩa là chức năng lọc tạp chất của lõi lọc đã bị hư hỏng).
  - Đã hết khoảng thời gian một năm theo hướng dẫn chung về thời gian thay thế lõi lọc.
- Khoảng thời gian được xem là hướng dẫn chung về thời gian thay thế lõi lọc (khi công suất sử dụng nước là 30 lít/ngày).

(Lõi lọc thay thế: Số model TK-AS45C1-EX) (TRANG 49)

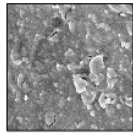
| Hướng dẫn thay thế | Các chất được lõi lọc loại bỏ                                                                                                                                                                                |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Khoảng 1 năm       | Clo dư, chất độc, tổng trihalomethane, chất gây mê, bromodichloromethane, dibromochloromethane, bromoform, tetrachloroethylene, trichloroethylene, 1,1,1-trichloroethane, CAT, 2-MIB (mùi mốc), chì hòa tan. |

## Sự khác biệt về thời gian sử dụng lõi lọc căn cứ theo chất lượng nước

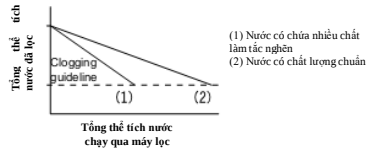
Bên trong lõi lọc là một màng lọc sợi rỗng có khả năng loại bỏ các bụi bẩn cực nhỏ. Tuổi thọ của lõi lọc sẽ bị giảm đi khi máy lọc nước phải lọc các loại nước có chứa nhiều chất gây tắc nghẽn.



Bề mặt màng lọc sợi rỗng (màng lọc mới)



Bề mặt màng lọc sợi rỗng có chứa các chất làm tắc nghẽn



- Lượng nước thu được từ Máy tạo nước kiềm sẽ bị giảm khi:
  - Nhiệt độ nước thấp (bởi vì nước sẽ khó chạy qua lõi lọc)
  - Máy tạo nước kiềm được sử dụng tại các khu vực có áp suất nước thấp (dưới 70 kPa).
  - Áp suất nước trong vòi bị giảm bởi vì nhu cầu sử dụng nước vòi tại các khu vực có liên quan.
  - Ngay sau khoảng thời gian bị mất nguồn cung cấp nước, ví dụ trong khoảng thời gian đang tiến hành công tác sửa chữa đường ống.

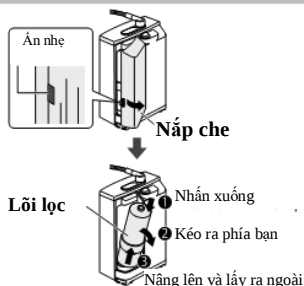
## Thay thế lõi lọc

- Thay thế lõi lọc nhưng không được rút phích cắm ra khỏi ổ điện.  
Không thể thiết lập lại được tuổi thọ của lõi lọc khi rút phích cắm ra khỏi ổ điện.
- Không được thay thế lõi lọc trong điều kiện máy lọc nước nằm ngang.
- Không nâng đầu vòi hướng lên phía trên.
- Trước khi thay thế lõi lọc, thì phải tắt vòi nước nước. Không cho máy chạy qua Máy tạo nước kiềm khi tháo lõi lọc. (Làm vậy sẽ dẫn đến nước bị trào).

### 1 Mở nắp và tháo lõi lọc

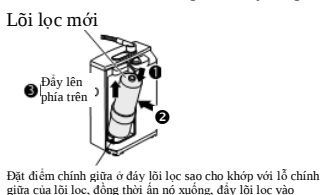
Cẩn thận vì nước sẽ nhỏ giọt từ lõi lọc. Nước cũng có thể đọng ở đáy máy lọc (điều này không phải là rò rỉ)

Không không nâng máy lên hoặc dốc ngược máy khi đã tháo lõi lọc (vì nước có thể rót vào trong máy gây hỏng hóc).



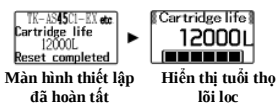
### 2 Lắp lõi lọc mới

Sau khi đặt lõi lọc vào vị trí thì đẩy ngược lõi lọc lên phía trên



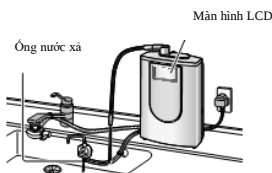
### 3 Nhấn Display Selector (khoảng 3 giây).

Màn hình “Reset completed” (Thiết lập hoàn tất) xuất hiện và khoảng 3 giây sau khi màn hình “Cartridge life” (tuổi thọ lõi lọc) xuất hiện. Tham khảo các mục hiển thị ở bên phải và kiểm tra xem tuổi thọ còn lại của lõi lọc đã thiết lập chính xác chưa



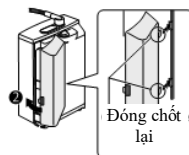
### 4 Mở vòi và cho nước tinh khiết chảy qua máy lọc (khoảng 3 hoặc 4 phút).

- Khi nước chạy qua Máy lọc, dòng chữ “Preparation time” (thời gian chuẩn bị) nhấp nháy khoảng 20 giây trên màn LCD.
- Khi nước đang chạy qua Máy lọc, kiểm tra xem nước có bị rò rỉ tại vị trí lắp đặt lõi lọc hay không và xem xem nước có bị chảy ra qua ống nước xả.



## Thay thế lõi lọc (tiếp)

### 5 Khóa vòi và lắp nắp che lại vị trí cũ.



#### Quan trọng

- Lõi lọc đã qua sử dụng phải được xử lý theo đúng quy định pháp luật của quốc gia nơi máy lọc được sử dụng.
- Đồng thời, nếu tiến hành thay thế lõi lọc trước khi Đèn báo thay thế lõi lọc nhấp nháy hoặc sáng, thì đèn chỉ báo chính xác được tuổi thọ của lõi lọc cần phải đặt lại tuổi thọ lõi lọc theo bước 3.

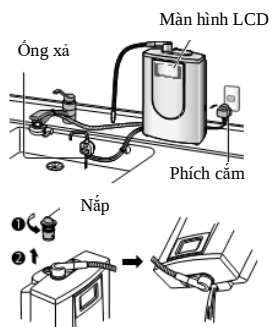
### Khi di chuyển máy tạo nước kiềm

Thực hiện theo các bước sau đây để xả nước trong Máy tạo nước kiềm.

#### 1 Rút phích cắm, sau đó cắm lại.

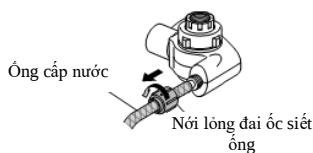
- Dòng chữ “Preparation time” (thời gian chuẩn bị) nhấp nháy khoảng 15 giây trên màn hình LCD, đồng thời nước chảy ra từ ống xả.
- Lắp lại bước này hai hoặc ba lần, sau đó rút phích cắm.

#### 2 Tháo nắp, xoay xuống dưới và xả nước bên trong.



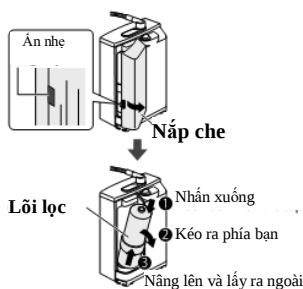
#### 3 Tháo ống cấp nước khỏi bộ chia nước.

- Sau khi tháo ống cấp nước, đặt đai ốc siết ống trở lại vào bộ chia nước (để đảm bảo đai ốc không bị bỏ sót hoặc mất)
- Xả nước bên trong bộ chia nước



## 4 Tháo lõi lọc

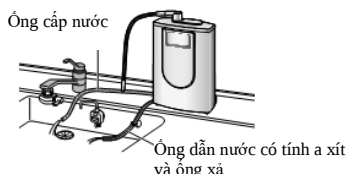
- Không nâng máy lên hoặc dốc ngược máy khi đã tháo lõi lọc (vì nước có thể rót vào trong máy gây hỏng hóc).



## 5 Đặt đầu ống cấp nước ở vị trí thấp hơn đáy máy lọc, đồng thời xả nước bên trong ống

Tháo ống dẫn nước có tính a xít và ống xả khỏi cột nước có tính a xít và đặt ống ở vị trí thấp hơn đáy máy lọc.

**Đặt nắp và lõi lọc vào vị trí ban đầu.**



### Quan trọng

Có thể nước sẽ không xả ra hết trong quá trình này, vì vậy chú ý đến tình trạng nước rò rỉ và đóng thùng máy lọc đúng cách khi vận chuyển.

## Khi không sử dụng trong thời gian dài

Nếu bạn không sử dụng máy lọc từ một tuần trở lên thì hãy làm theo chỉ dẫn sau đây.

### 1 Tháo lõi lọc khỏi máy lọc (Trang 37), đặt lõi lọc vào trong túi ni lông, sau đó bảo quản túi trong tủ lạnh.

- Loại bỏ khí trong túi trước khi đóng túi.

### 2 Rút phích cắm

- Để sử dụng máy lọc sau khi bảo quản

1) Lắp lõi lọc (Trang 37)

2) Cắm phích cắm

3) Cho nước chảy vào máy lọc ion kiềm khoảng 3 phút.

- Nếu bạn không sử dụng máy lọc ion kiềm trên một tháng, nước trong lõi lọc có thể bị hư hỏng vì vậy chúng tôi khuyến nghị bạn thay mới lõi lọc.

## Vệ sinh điện cực tự động

Chức năng này được thực hiện tự động để loại bỏ cặn canxi ở các tấm điện cực bên trong máy lọc.

|                                                                                               |   |                                                             |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Sau khi tạo nước có tính axit yếu                                                             | → | Khi đã tắt vòi nước                                         | → | <b>Chức năng vệ sinh điện cực tự động sẽ được thực hiện trong khoảng 50 giây hoặc lâu hơn</b><br>“Electrode cleaning” (Vệ sinh điện cực). Nhấp nhảy trên màn hình LCD. <ul style="list-style-type: none"><li>• Nước sẽ chảy ra qua ống xả nhưng đừng dùng nước này.</li><li>• Trong suốt quá trình vệ sinh điện cực, không được cho nước vào trong máy lọc. Vệ sinh điện cực tự động sẽ không thực hiện được khi đang sử dụng đồng hồ hẹn giờ.</li></ul> |
| Khi nước ion kiềm hoặc nước có tính axit yếu đã được tạo ra 10 lần                            | → | Khi đã tắt vòi nước<br>Nếu đèn sáng thì sau đó sẽ tắt       | → |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Khi tổng thể tích nước ion kiềm hoặc nước có tính axit yếu chạy qua Máy lọc đạt khoảng 10 lít | → |                                                             |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Khi không sử dụng máy lọc trong 24 giờ đồng hồ hoặc lâu hơn                                   | → | Khi nước ion kiềm hoặc nước tinh khiết đã chảy qua máy lọc. | → | <b>Chức năng vệ sinh điện cực tự động sẽ được thực hiện trong khoảng 15 giây.</b><br>Còi sẽ phát ra tiếng bíp trong 3 giây.<br>“Electrode cleaning” nhấp nhảy khoảng 10 giây.                                                                                                                                                                                                                                                                            |



### Lưu ý

- Trong quá trình vệ sinh điện cực tự động, nước có thể nhỏ giọt hoặc chảy thành từng dòng nhỏ từ đầu vòi: Đây là điều bình thường, không cần lo ngại.
- Ngay cả khi màn hình “Electrode cleaning” (vệ sinh điện cực) ngừng nhấp nhảy, nước có thể vẫn chảy ra khỏi ống xả
- Nếu đèn báo chế độ Tiếp tục đang sáng thì chức năng vệ sinh điện cực tự động sẽ không được thực hiện.



- Không khoa nguồn nước cho đến khi vệ sinh điện cực tự động hoàn tất.
- Không dùng nước chảy ra từ đầu vòi hoặc ống xả. Chỉ sử dụng nước sau khi còi kêu bíp ba lần.

## Khi bị mất điện hoặc mất nước

### ■ Khi bị mất nguồn điện

- Khi máy lọc nước đang chạy mà bị mất điện thì phải tắt vòi nước ngay.
- Khi nước đang chạy qua máy lọc mà bị mất điện, thì nước thu được ở đầu vòi sẽ là nước tinh khiết.
- Sau khi có điện trở lại thì sử dụng máy lọc nước như thông thường (Sau khi có điện trở lại, chế độ nước tinh khiết sẽ tự động được khôi phục).

### ■ Khi bị mất nước

- Không thể sử dụng Máy tạo nước kiềm.
- Nếu bị mất nước trong lúc đang sử dụng thì tắt vòi nước ngay.
- Khi nước có lại, cài đặt bộ chia nước về chế độ “Unpurified” hoặc “Shower”, đầu tiên xả nước chưa qua lọc (nước trong vòi) ra bồn rửa để đẩy hết không khí ra và nước đục trong ống ra ngoài.

Sau đó sử dụng máy lọc nước như thông thường.  
(Nếu không làm theo hướng dẫn ở trên thì tuổi thọ của lõi lọc sẽ giảm đi đáng kể nếu như không khí hoặc nước bắn chảy qua máy tạo nước kiềm).

# Hỏi đáp

## Trước khi sử dụng

**Hỏi: Có thể sử dụng nước ngầm cho máy tạo nước kiềm?**

Đáp: Không thể sử dụng nước ngầm.  
Chất lượng nước ngầm không ổn định, vì thế hãy sử dụng nước trong vòi.

**Hỏi: Hiệu quả mà các đặc điểm của nước trong vòi tác động đến nước qua máy tạo nước kiềm là gì?**

Đáp: Tham khảo bảng dưới đây.  
Nước thu được qua máy tạo nước kiềm không có đủ độ kiềm nên nước có nồng độ axit carbonic cao.  
Trong trường hợp này, đun sôi nước chứa ion kiềm để loại bỏ hết axit carbonic và có được độ kiềm mong muốn. Ngoài ra, trong các khu vực mà nước có độ cứng cao\*, nước có thể bị đục và có màu trắng.  
Với nước ngầm hoặc nước nguồn có chứa nước ngầm, sử dụng máy lọc có chất lượng nước cao đã được thiết lập sang chế độ có độ kiềm cao hơn hoặc sử dụng chế độ “điều chỉnh độ pH” để khớp đạt được độ kiềm khi sử dụng máy tạo nước kiềm.

|                                                     | Khu vực ven biển, đảo                                            | Khi vực có suối nước nóng                                                                                                                          | Nước có nồng độ axit cao (nước ngầm)                                                                                                               | Nước cứng                                                      | Nước mềm                                                                                                                                           |
|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Đặc tính của nước mềm</b>                        | Nước muối có thể được hòa trộn với nước nguồn                    | Nước nguồn có chứa lưu huỳnh, vì vậy thường có tính axit                                                                                           | Cacbonic và khí được hòa trộn với nước nguồn sẽ có xu hướng axit, nước có nồng độ khoáng cao vì thế rất dễ dẫn điện.                               | Nước có nồng độ khoáng cao nên rất dễ dẫn điện.                | Nước có nồng độ khoáng thấp nên khó dẫn điện.                                                                                                      |
| <b>Đặc tính của nước có ion kiềm được điện giải</b> | Có xu hướng kiềm nhiều hơn                                       | Có xu hướng làm nước ion kiềm trung tính hơn nhờ sự có mặt của ion sun phát                                                                        | Có xu hướng trung tính hơn do có khí axit cacbonic                                                                                                 | Có xu hướng kiềm nhiều hơn                                     | Có xu hướng ít kiềm hơn                                                                                                                            |
| <b>Các điểm sử dụng nước có ion kiềm</b>            | Chuyển chất lượng nước sang chế độ thiết lập có độ kiềm nhẹ hơn. | Chuyển chất lượng nước sang chế độ cài đặt có độ kiềm cao hơn. Giảm dòng nước trong vòi sao cho chỉ có một lượng nước nhỏ đi qua máy tạo nước kiềm | Chuyển chất lượng nước sang chế độ cài đặt có độ kiềm cao hơn. Giảm dòng nước trong vòi sao cho chỉ có một lượng nước nhỏ đi qua máy tạo nước kiềm | Chuyển chất lượng nước sang chế độ cài đặt có độ kiềm nhẹ hơn. | Chuyển chất lượng nước sang chế độ cài đặt có độ kiềm cao hơn. Giảm dòng nước trong vòi sao cho chỉ có một lượng nước nhỏ đi qua máy tạo nước kiềm |

\*: **Độ cứng của nước:** Bất kể nước được phân loại là nước cứng hay nước mềm đều phụ thuộc vào nồng độ canxi và magie trong nước.

## Trong quá trình sử dụng

**Hỏi: Tôi chỉ vô tình uống nước có chứa ít axit. Như vậy có được không?**

Đáp: Một lượng nhỏ (một cốc hoặc tương đương) sẽ không gây ra vấn đề gì.  
Tuy nhiên bạn không nên tiếp tục uống nước có tính axit. Nếu vô tình uống với lượng lớn và cảm thấy không khỏe, hãy đi gặp bác sĩ để được tư vấn.

**Hỏi: Máy lọc nước Alkaline có thể loại bỏ được chì (chì hòa tan) trong nước hay không?**

Đáp: Có, máy lọc nước Alkanile có thể loại bỏ được chì ra khỏi nước.

**Hỏi: Tuổi thọ hoạt động 850 giờ của máy lọc nước có nghĩa là gì?**

Đáp: Con số này thể hiện tổng thời gian mà quá trình điện giải được thực hiện bởi bình điện giải, và nó có nghĩa là bình điện giải có thể sử dụng trong khoảng 7 năm khi máy tạo nước kiềm được sử dụng 20 phút một ngày.  
Các tấm điện cực bị mòn đi do điện đi qua bình điện giải. Nếu mã “H31” xuất hiện trên màn hình, điều này có nghĩa là tuổi thọ của bình điện giải đã hết. Yêu cầu đại lý thay thế bình điện giải.

## Hỏi đáp (tiếp)

**Hỏi: Tôi nên làm gì nếu không sử dụng máy tạo nước kiềm trong thời gian dài (hơn một tuần hoặc trong thời gian như hướng dẫn chung)?**

Đáp: Xem Trang 39.

**Hỏi: Tôi vẫn bật máy tạo nước kiềm khi không sử dụng có được không?**

Đáp: Bật máy tạo nước kiềm ngay cả khi bạn không sử dụng.

Lý do là các điện cực cần được làm sạch tự động. Lý do khác là không có đủ lượng nước đi qua máy lọc nước Alkaline nếu máy lọc nước bị tắt, và do đó, tuổi thọ lõi lọc sẽ không được chỉ báo chính xác.

**Hỏi: Tỷ lệ nước ra khỏi đầu vòi và nước thải ra khỏi máy tạo nước kiềm là gì?**

Đáp: Xem Trang 51.

**Hỏi: Nhiệt độ tối đa của nước nóng có thể đi qua máy tạo nước kiềm là bao nhiêu?**

Đáp: Có thể sử dụng nước nóng tới 35 °C (Trang 23) Đối với bộ chia nước ở chế độ “Unpurified” hoặc “Shower” thì có thể sử dụng nước nóng đến 80 °C.

**Hỏi: Tại sao mã “U25” (tuổi thọ lõi lọc đã hết do tắc nghẽn) hiện trên màn LCD trước khi xuất hiện hướng dẫn chung về thời điểm cần thay lõi lọc?**

Đáp: “U25” cũng sẽ hiện khi lượng nước chảy qua máy lọc ion kiềm hoặc áp suất giảm (Trang 35 ~ 36) Kiểm tra xem lượng nước có giảm do giảm áp suất hoặc vòi dẫn nước bị cong hoặc kẹt. Ngoài ra lõi lọc có thể bị tắc nghẽn do chất lượng các nguồn nước sử dụng, trường hợp này cần thay lõi lọc.

**Hỏi: Tại sao nước có tính axit lại có mùi (mùi giống nước trong bể bơi)?**

Đáp: Đó là vì nước có tính axit có chứa một lượng axit hypochlorous. Không có vấn đề gì nếu bạn sử dụng loại nước này.

Hoạt động điện giải làm các ion clo trong nước tích tụ vào nước có tính axit, tạo thành axit hypochlorous

**Hỏi: Dài của tôi có bị nhiều âm không nếu tôi đặt nó gần máy tạo nước kiềm?**

Đáp: Có, dài của bạn sẽ bị nhiều âm. Trong trường hợp này hãy để nó ra xa máy tạo nước kiềm.

**Nước có ion kiềm**

**Hỏi: Tôi mới sử dụng nước ion kiềm. Tôi cần phải thực hiện những bước nào?**

Đáp: Nếu bạn là người mới sử dụng, đầu tiên hãy sử dụng máy tạo nước kiềm ở chế độ thiết lập “Alkaline Level 1” (nước uống cho người mới sử dụng) Dùng một lượng nhỏ (1 đến 2 cốc đầy) mỗi ngày trong khoảng hai tuần để làm quen với nước ion kiềm. Sau đó thay đổi thiết lập thành “Alkaline Level 2” (Nước uống cho người đã sử dụng quen) hoặc “Alkaline Level 3” (nước uống hàng ngày)

**Hỏi: Tôi uống thuốc bằng Nước ion kiềm có được không?**

Đáp: Sử dụng chế độ thiết lập Nước tinh khiết để lấy nước uống thuốc  
Bạn có thể sử dụng nước ion kiềm để uống, nấu ăn và các mục đích khác ngoài việc uống thuốc.

**Hỏi: Tôi nên làm gì nếu bị tiêu chảy hoặc phát ban, nổi mụn sau khi bắt đầu uống nước ion kiềm?**

Đáp: Dừng việc uống nước ion kiềm và tham khảo ý kiến bác sĩ.

Khi tham khảo ý kiến bác sĩ, cần nói rõ:

- Nước ion kiềm mà bạn đã uống có nhiều canxi, magie, natri, kali hoặc các khoáng chất khác hơn nước vôi.
- Nước bạn đã uống có độ kiềm với độ pH từ 8 đến 9 (ở chế độ thiết lập cho Người mới sử dụng).

**Hỏi: Tôi có vấn đề về thận. Tôi uống nước ion kiềm thì có sao không?**

Đáp: Hãy tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi uống nước ion kiềm.

Khi tham khảo ý kiến bác sĩ, cần nói rõ:

- Nước ion kiềm mà bạn dự định uống có nhiều canxi, magie, natri, kali hoặc các khoáng chất khác hơn nước vôi.
- Nước bạn dự định uống có tính kiềm với độ pH 9.5 hoặc tương đương.

**Hỏi: Lượng canxi trong nước ion kiềm là bao nhiêu?**

Đáp: Do hoạt động điện giải, nước ion kiềm có nhiều canxi hơn từ 20 đến 30%, so với nước nguồn

**Hỏi: Nước ion kiềm giữ được trong bao lâu?**

Đáp: Sử dụng nước ion kiềm trong vòng 24 giờ ở nhiệt độ phòng. Khi tạo ra nước ion kiềm, clo (chất khử trùng) trong nước máy được loại bỏ, khiến cho vi khuẩn dễ dàng sinh sôi. Ngay cả khi bảo quản nước ion kiềm trong tủ lạnh, vẫn cần phải dùng trong bình có nắp và sử dụng trong hai ngày.

- Ngoài ra nước có tính axit cũng sử dụng trong vòng hai ngày.

**Hỏi: Tôi có thể sử dụng nước ion kiềm để làm đá được không?**

Đáp: Được.

Sử dụng đá làm từ nước ion kiềm giống như đá làm từ nước vôi. Nếu bạn bảo quản nước ion kiềm trong ngăn tủ lạnh có trang bị tính năng làm đá tự động, thay nước trong vòng 2 ngày.

**Hỏi: Tôi có thể làm gì khác với nước ion kiềm ngoài việc uống ra?**

Đáp: Bạn có thể sử dụng để nấu thức ăn, nấu cơm, pha trà, cà phê như với nước thông thường. (Trang 18).

**Hỏi: Bột trắng kết tủa bên trong ấm nước và bình nước nóng là gì?**

Đáp: Đó là can xi từ trong nước.

Không có vấn đề gì nếu bạn uống nước này, nhưng nếu bạn cảm thấy lo lắng, thì có thể làm sạch các bình chứa đó. Nếu không loại bỏ được chất bột trắng này bằng cách vệ sinh, thì lấy một ít axit citric mua ở hiệu thuốc trộn 50g với một lít nước, để ngâm trong các bình chứa này trong hai đến ba ngày, sau đó rửa sạch các kết tủa này đi.

**Hỏi: Chất màu trắng nổi bên trên nước sinh ra khi đã được làm từ nước ion kiềm tan ra là chất gì?**

Đáp: Đó là chất khoáng có trong nước. Khi nước đóng băng, các chất khoáng này đông cứng lại trên bề mặt đá. Không có vấn đề gì nếu nuốt các chất màu trắng này.

**Hỏi: Khi tôi sử dụng nước ion kiềm để nấu cơm, cơm rất dính. Tôi có thể làm gì trong trường hợp này?**

Đáp: Cơm có thể dính hoặc có màu vàng phụ thuộc vào lượng nước và loại gạo và nồi nấu cơm mà bạn sử dụng. Giảm độ pH (nồng độ ion hydro) của nước ion kiềm hoặc sử dụng máy tạo nước kiềm ở chế độ thiết lập “Purified Water”.

**Hỏi: Loại nước nào mà trẻ em uống được?**

Đáp: Nước tạo ra từ chế độ “Purified Water” được khuyến cáo sử dụng cho trẻ em. Khi trẻ cai sữa, bắt đầu sử dụng nước ion kiềm từ từ với chế độ thiết lập “Alkaline Level 1” (nước uống cho người mới sử dụng)

## Lỗi lọc

**Hỏi: Tôi đã sử dụng lõi lọc hơn một năm nay và đèn báo thay lõi lọc vẫn chưa sáng. Có phải là tôi không cần phải thay lõi lọc không?**

Đáp: Bạn cần thay lõi lọc.

Mặc dù nó ít được sử dụng hơn và hiệu quả lọc vẫn đảm bảo yêu cầu, nhưng cacbon hoạt tính của lõi lọc có thể xuống cấp nhanh chóng do thay thay đổi chất lượng nước hoặc các yếu tố khác, vì vậy hãy thay lõi lọc sau khi sử dụng được một năm.

**Hỏi: Tôi muốn thay lõi lọc, tôi nên sử dụng loại nào?**

Đáp: Sử dụng lõi lọc có số model TK-AS45C1-EX.

## Nước có tính a xít

**Hỏi: Độ pH của nước có tính a xít chảy ra từ vòi nước có tính a xít trong khi nước chứa ion kiềm đang chảy ra từ đầu vòi là bao nhiêu?**

Đáp: Xem Trang 51.

# Mã lỗi

Khi một trong các mã sau đây xuất hiện trên màn hình LCD, hãy thực hiện các biện pháp để xuất mô tả dưới đây. Nếu xuất hiện một mã từ **H31 đến H39**, KHÔNG ĐƯỢC tự ý tháo và sửa máy tạo nước kiềm mà phải liên hệ nhà phân phối.

| Mã lỗi                                                                          | Nguyên nhân và cách khắc phục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>U21 • U27</b>                                                                | Tùy vào chất lượng nước và môi trường, có thể ngừng quá trình điện giải để bảo vệ máy tạo nước kiềm. (Nước tinh khiết sẽ chảy ra từ đầu vòi.)<br>→ Khóa vòi, chờ khoảng 3 phút sau đó tiếp tục sử dụng                                                                                                                                                       |
| <b>U22 • U23</b>                                                                | Tùy vào chất lượng nước và môi trường, có thể ngừng quá trình điện giải để bảo vệ máy tạo nước kiềm. (Nước tinh khiết sẽ chảy ra từ đầu vòi.)<br>→ Khóa vòi, ngừng sử dụng và chờ khoảng 30 phút.<br>(Tùy vào chất lượng nước và môi trường, bạn có thể chờ hơn 30 phút.)                                                                                    |
| <b>U25</b><br>Mã lỗi này xuất hiện luân phiên với thông báo “Replace Cartridge” | <b>Lỗi lọc đã hết tuổi thọ sử dụng do tắc nghẽn. (Lưu lượng nước không quá 12 lít/phút.)</b><br>→ Thay lõi lọc sau khi kiểm tra phát hiện lưu lượng nước thấp do giảm áp suất, ống dẫn bị cong hoặc bẹp.                                                                                                                                                     |
| <b>U26</b><br>Mã lỗi này xuất hiện luân phiên với thông báo “Replace Cartridge” | Vượt quá tổng lưu lượng nước chảy qua lõi theo hướng dẫn thay lõi lọc (12 000 lít).<br>→ Thay lõi lọc (Trang 37~38)                                                                                                                                                                                                                                          |
| <b>U28</b>                                                                      | Đây là cảnh báo tuổi thọ bình điện giải. (Mã này cảnh báo rằng tổng thời gian điện giải đã đạt 847 giờ.)<br>→ <b>Hỏi ý kiến nhà phân phối.</b><br>Tuổi thọ bình điện giải khoảng 850 giờ. Khi khóa nguồn nước và rút phích cắm sau đó cắm lại, bình điện giải có thể sử dụng được trong số giờ còn lại của tuổi thọ (khoảng 3 tuần, ở mức 10 phút một ngày). |
| <b>H31</b>                                                                      | Tuổi thọ của bình điện giải đã hết.<br>Tổng thời gian điện giải: Khoảng 850 giờ (chỉ tính thời gian làm sạch và tạo nước ion)<br>→ Yêu cầu nhà phân phối thay lõi lọc                                                                                                                                                                                        |
| <b>H32 ~ H39</b>                                                                | Máy tạo nước kiềm bị hỏng.<br>→ Rút phích cắm và hỏi ý kiến nhà phân phối                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

# Khắc phục sự cố

Nếu bạn cho rằng đã có sự cố phát sinh liên quan tới Máy tạo nước kiềm, hãy kiểm tra theo hướng dẫn dưới đây trước khi mang đi sửa chữa. Nếu đã xác định được đúng là có sự cố thì KHÔNG được tự ý tháo rời hay sửa chữa Máy tạo nước kiềm mà phải liên hệ với đại lý bán hàng.

- Đôi khi sự cố phát sinh có thể được khắc phục bằng cách rút phích cắm ra khỏi ổ điện sau đó cắm lại.

▪ **Khi màn LCD hiển thị như sau:**

| Sự cố                                                                                                                                   | Kiểm tra các vấn đề sau                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Trang tham khảo      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| Không hiện tiếng Anh trên màn LCD.                                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Điều này là do không lựa chọn chế độ tiếng Anh</li><li>➔ Thực hiện các bước để chuyển sang chế độ hiển thị tiếng Anh.</li></ul>                                                                                                                                                                               | Trang 19             |
| Hiện tiếng Anh trên màn LCD.                                                                                                            | <ul style="list-style-type: none"><li>• Điều này là do đã chuyển sang chế độ tiếng Anh.</li><li>➔ Thực hiện các bước chuyển đổi ngôn ngữ hiển thị và trở lại chế độ hiển thị tiếng Trung</li></ul>                                                                                                                                                    | Trang 19             |
| Hiện thị trong chế độ cài đặt và kiểm tra không hiện tiếng Anh.                                                                         | <ul style="list-style-type: none"><li>• Màn hiển thị không thể hiện Tiếng Anh trong chế độ cài đặt và kiểm tra.<br/>(Đây không phải là sự cố)</li></ul>                                                                                                                                                                                               | Trang 19             |
| Không có hiển thị nào hoặc màn LCD bị xóa đột ngột                                                                                      | <ul style="list-style-type: none"><li>• Màn hiển thị sẽ tự động xóa khi không sử dụng máy tạo nước kiềm.<br/>(Đây không phải là sự cố).</li><li>• Có rút phích cắm không?</li><li>➔ Nếu có, hãy cắm lại</li></ul>                                                                                                                                     | Trang 19<br>-        |
| Màn hiển thị “Preparation time” nhấp nháy                                                                                               | <ul style="list-style-type: none"><li>• Màn hình này xuất hiện khoảng 20 giây khi nước chảy qua máy lọc ion kiềm ngay sau khi lắp đặt hoặc thay lõi lọc.</li><li>➔ Không khí bên trong lõi lọc bị đẩy ra. Để nước chảy khoảng 3 hoặc 4 phút.</li></ul>                                                                                                | Trang 9<br>Trang 37  |
| Màn hiển thị “Electrode cleaning” nhấp nháy                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"><li>• Các điện cực vệ sinh tự động.</li><li>➔ Để nước chảy khoảng 15 giây.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                | Trang 40             |
| Hiện thị thay đổi thành chế độ “Alkaline” sau khi sử dụng chế độ “Alkaline 4 (Strongly Alkaline)”, “Weak Acidic” hoặc “Purified Water”. | <ul style="list-style-type: none"><li>• Nếu khóa vòi sau khi sử dụng máy lọc ở chế độ “Alkaline 4 (Strongly Alkaline)”, “Weak Acidic” hoặc “Purified”, chế độ “Alkaline” được phục hồi tự động.<br/>(Đây không phải là sự cố.)</li></ul>                                                                                                              | Trang 21             |
| Màn hiển thị không chuyển sang chế độ “Alkaline” sau khi máy tạo nước kiềm được sử dụng ở chế độ “Purified Water”                       | <ul style="list-style-type: none"><li>• Bạn đã thoát chế độ “Alkaline priority” để trở lại chế độ Kiềm chưa?</li><li>➔ Bật chế độ “Alkaline priority”</li><li>• Điều này có xảy ra khi đèn báo liên tục sáng?<br/>(Đây không phải là sự cố. Chế độ “Alkaline” sẽ trở lại sau khoảng 10 phút.)</li></ul>                                               | Trang 32<br>Trang 21 |
| Khi lưu lượng nước giảm ở vòi trong quá trình sử dụng, màn hiển thị đột ngột chuyển thành “Cartridge life” (Tuổi thọ lõi lọc).          | <ul style="list-style-type: none"><li>• Điều này xảy ra khi lượng nước giảm quá nhiều hoặc lượng nước giảm do thay đổi áp suất nước.</li><li>➔ Khi sử dụng máy lọc ion kiềm ở chế độ “Alkaline 4 (Strongly Alkaline)”, “Weak Acidic” hoặc “Purified Water”, nhấn nút bấm chọn chất lượng nước lại lần nữa, mở vòi và điều chỉnh lượng nước.</li></ul> | Trang 22             |

## Khắc phục sự cố (tiếp)

### ▪ Khi màn hình LCD hiển thị như sau: (tiếp)

| Sự cố                                                                                             | Kiểm tra các vấn đề sau                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Trang tham khảo |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| Thông báo “Replace cartridge and press switch display for about 3 seconds” hiện trên màn hình     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Lưu lượng nước giảm do tắc lõi lọc hoặc lý do khác.</li> <li>➔ Rút phích cắm sau đó cắm lại. Nếu thông báo trên vẫn tiếp tục và mã “U25” xuất hiện thì hãy thay lõi lọc.</li> </ul>                                                                                                                  | Trang 35        |
| Mã “U25” hoặc “U26” không xóa khỏi màn hình sau khi thay lõi lọc                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn có quên thiết lập lại tuổi thọ lõi lọc không?</li> <li>➔ Xem bước 3 trong quy trình “Replacing the cartridge”, và thiết lập lại tuổi thọ lõi lọc.</li> <li>Bạn có thiết lập lại tuổi thọ lõi lọc khi rút phích cắm không?</li> <li>➔ Cắm phích sau đó thiết lập lại tuổi thọ lõi lọc.</li> </ul> | Trang 37        |
| Mã “U26” không hiện sau khoảng thời gian (khoảng 1 năm) theo hướng dẫn thời gian cần thay lõi lọc | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn không thường xuyên sử dụng máy lọc ion kiềm nên tổng lượng nước chảy qua máy lọc chưa đạt đến mức theo hướng dẫn thay lõi lọc (12 000 lít)</li> </ul>                                                                                                                                            | Trang 36        |

### ▪ Đây có phải là sự cố không?

|                        | Sự cố                                                                                                 | Kiểm tra các vấn đề sau                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Trang tham khảo                        |
|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| Vòi xa                 | Nước chảy ra sau khi khóa vòi                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nước bên trong ống xả được xả ra.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Trang 21                               |
|                        | Nước không chảy ra từ vòi nước chứa a xít khi sử dụng chế độ khác ngoài chế độ tinh khiết             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ống dẫn nước chứa a xít và ống xả có bị cong hoặc dẹt không?</li> <li>Nếu nước vẫn chảy thì có thể gây ra sự cố. Ngoài ra không thể điều chỉnh điện giải.</li> <li>Dòng chữ “Reduce flow” (giảm lưu lượng) có hiện trên màn hình LCD không?</li> <li>➔ Giảm lưu lượng nước ở vòi từ từ cho đến khi thông báo biến mất.</li> </ul>                                                      | Trang 13 ~<br>Trang 15<br><br>Trang 22 |
| Vòi nước có tinh a xít | Nước không chảy ra khi sử dụng máy lọc ion kiềm ở chế độ “Alkaline”, “Alkaline 4 (Strongly Alkaline)” | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ống dẫn nước chứa a xít và ống xả có bị cong hoặc dẹt không?</li> <li>➔ Kéo thẳng ống.</li> <li>Ống dẫn nước chứa a xít và ống xả có nối đúng cách không?</li> <li>➔ Kiểm tra nối ống với cột nước chứa a xít.</li> <li>Dòng chữ “Reduce flow” (giảm lưu lượng) có hiện trên màn hình LCD không?</li> <li>➔ Giảm lưu lượng nước ở vòi từ từ cho đến khi thông báo biến mất.</li> </ul> | Trang 13 ~<br>Trang 15<br><br>Trang 22 |
| Bộ chia nước           | Rò rỉ nước ở nơi khác ngoài vòi đã chọn                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>Tích tụ can xi hoặc khoáng chất bên trong bộ chia nước có thể là nguyên nhân.</li> <li>➔ Mua a xít citric ở hiệu thuốc, hòa tan 50 g trong một lít nước, và sau khi ngâm bộ chia nước khoảng 12 giờ thì rửa lại bằng nước.</li> </ul>                                                                                                                                                  | -                                      |

|      | Sự cố                                                                                                                                                                                                                           | Kiểm tra các vấn đề sau                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Trang<br>tham khảo                                                                                                |
|------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Khắc | Máy tạo nước kiềm không tạo ra nước hoặc tạo ra được rất ít.<br>• Các dòng chữ “Flow reduced” (lưu lượng giảm) “Too much tightened at the faucet?” (vòi vặn chặt quá mức) hoặc “Bent hose?” (ống bị cong) hiện luân phiên nhau. | <ul style="list-style-type: none"><li>• Áp suất nước quá thấp?</li><li>➔ Mở vòi nước hết cỡ và tăng lượng nước ở ống cấp nước.</li><li>• Lưu lượng nước tại vòi nước đã giảm quá nhiều?</li><li>➔ Mở vòi</li><li>• Màng lọc của bộ chia nước bị tắc?</li><li>➔ Nếu bị tắc thì lau chùi màng lọc.</li></ul><br><ul style="list-style-type: none"><li>• Lỗi lọc đã được lắp đúng chưa?</li><li>• Nguồn cấp nước đã bị khóa?</li><li>• Ống nước thải bị bẻ cong hoặc bị làm dẹt?</li><li>• Nếu màn hiển thị vẫn hiển sau khi thực hiện các biện pháp trên, lưu lượng nước giảm là do tác động vật lý do khác. Hãy thay lõi lọc.</li></ul> | Trang 29<br><br><br><br><br><br><br><br>Trang 34<br><br>Trang 37 ~ 38<br>Trang 40<br><br>Trang 13 ~ Trang 15<br>- |
|      | Nước chảy ra quá nhiều<br>Dòng chữ “Reduce flow” (giảm lưu lượng) có khả năng hiển thị                                                                                                                                          | <ul style="list-style-type: none"><li>• Lượng nước từ đầu vòi khác nhau tùy theo loại nước và/hoặc lựa chọn chất lượng nước ngay cả khi lượng nước nguồn không đổi.</li><li>• Lưu lượng tối đa khác nhau tùy theo loại nước và/hoặc lựa chọn chất lượng nước.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | -                                                                                                                 |
|      | Có nước ẩm chảy ra từ đầu vòi                                                                                                                                                                                                   | <ul style="list-style-type: none"><li>• Khi nước bắt đầu chảy qua máy lọc ion kiềm, nước ở nhiệt độ phòng khi không có nước chảy qua máy lọc hoặc nước ấm lên do nhiệt bên trong máy lọc có thể chảy ra.</li><li>➔ Để nước chảy khoảng 0.6 lít (khoảng 15 giây) trước khi sử dụng.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | -                                                                                                                 |
|      | Coi báo không kêu khi sử dụng chế độ “Weak Acidic”                                                                                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"><li>• Bạn đã tắt chế độ “Weak acidic buzzer”?</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Trang 31                                                                                                          |
|      | Nước tạo ra từ máy lọc có mùi hoặc vị khó chịu hoặc đục                                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"><li>• Chức năng loại bỏ vị, mùi khó chịu và loại bỏ độ đục của lõi lọc đã bị hỏng.</li><li>➔ Thay thế lõi lọc.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Trang 37-38                                                                                                       |
|      | Độ pH của nước tạo ra bởi Máy lọc không nằm trong khoảng pH gần đúng.                                                                                                                                                           | <ul style="list-style-type: none"><li>• Độ pH có thể hơi cao khi mới thay lõi lọc mới (trong tuần đầu tiên hoặc lâu hơn).</li><li>➔ Đây không phải là sự cố. Đo lại độ pH sau một tuần kể từ khi thay lõi lọc.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | -                                                                                                                 |
|      | Độ pH của nước có tính axit là trung hòa                                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"><li>• Nếu độ pH của nước có tính axit là 6.5 hoặc cao hơn 1 chút, thì sẽ rất khó để phân biệt so với độ pH bằng 7 (trung hòa) ở trên Biểu đồ pH.</li><li>➔ Thử nghiệm nước chảy ra từ ống nước thải khi đang sử dụng chế độ “Acidic Water”, nếu độ pH đo được là 10-11 thì có nghĩa là độ pH của nước có tính axit là 6.5 hoặc cao hơn.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                    | -                                                                                                                 |

| Sự cố |                                                                                                    | Kiểm tra các vấn đề sau                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trang tham khảo                                                    |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| Khác  | Sau khi khóa vòi nước thì có âm thanh phát ra từ máy lọc                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>Những âm thanh này tạo ra do nước ở bên trong máy đang khô dần.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | -                                                                  |
|       | Chênh lệch lớn giữa lượng nước chảy ra hiện trên màn hình và lượng nước chảy ra thực tế            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ống dẫn nước có tính a xít và ống nước thải bị uốn cong hoặc dẹt?               <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Nếu như vậy thì kéo thẳng ra</li> </ul> </li> <li>Chênh lệch độ cao giữa đầu vòi và vòi nước có tính a xít lớn hơn 10 cm và nhỏ hơn 50 cm?               <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Điều chỉnh độ chênh lệch độ cao đến giá trị trong khoảng từ 10 đến 50 cm.</li> </ul> </li> <li>Bạn có thiết lập chênh lệch độ cao giữa đầu vòi và vòi nước có tính a xít?               <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Thiết lập chênh lệch độ cao.                   <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu có chênh lệch lớn giữa lượng nước chảy ra hiện trên màn hình và lượng nước chảy ra thực tế ngay cả khi thực hiện các biện pháp trên thì hãy làm theo các bước “Điều chỉnh màn hình hiển thị lượng nước chảy ra”.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul> | Trang 13 ~<br>Trang 15<br><br>Trang 27<br><br>Trang 28             |
|       | Khí sử dụng bộ sấy thì có âm thanh phát ra từ máy lọc                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các âm thanh này có thể là âm thanh của bộ sấy</li> <li>(Đây không phải là sự cố)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | -                                                                  |
|       | Độ pH của nước ion kiềm không biểu thị tính kiềm                                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Chất lượng nước được cài đặt là “Alkaline (kiềm)” (hay “Acidic Water” hoặc “Purified” đã được cài đặt?               <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Chuyển sang “Alkaline” bằng cách ấn vào một trong số các nút lựa chọn chất lượng nước.</li> </ul> </li> <li>Tùy vào chất lượng nước, tính kiềm của nước có thể không được biểu thị (bởi vì ảnh hưởng của axit carbonic ở trong nước)               <ul style="list-style-type: none"> <li>(Đây không phải sự cố. Chuyển chất lượng nước về loại có tính kiềm mạnh hơn, và điều chỉnh vòi nước để giảm lưu lượng nước chạy qua máy lọc.)</li> </ul> </li> <li>Ống nước thải có bị bẻ cong hoặc bị làm dẹt không?               <ul style="list-style-type: none"> <li>➔ Nếu có, kéo thẳng ra bởi vì nếu không kéo thẳng thì quá trình điện giải sẽ không được thực hiện đúng.</li> </ul> </li> </ul>                                         | Trang 20<br><br>Trang 24<br>Trang 41<br><br>Trang 13 ~<br>Trang 15 |
|       | Rất khó để tăng độ pH                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>Canxi đã bám vào bên trong máy lọc, làm giảm hiệu suất điện giải.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | -                                                                  |
|       | Nước có tính axit có mùi (giống mùi nước ở bể bơi)                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>Quá trình điện giải làm cho ion clo trong nước tích tụ vào nước có tính axit tạo thành axit hypochlorous.               <ul style="list-style-type: none"> <li>(Đây không phải là sự cố.)</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Trang 42                                                           |
|       | Xuất hiện chất kết tủa màu trắng lơ lửng ở trong nước ion kiềm                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Canxi bám vào trong Máy lọc nước.               <ul style="list-style-type: none"> <li>(Có thể sử dụng được)</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | -                                                                  |
|       | Sau khi thay thế lõi lọc có rất ít nước được tạo ra từ Máy lọc                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bạn có cho nước chạy qua máy lọc từ 3-4 phút? (Cần phải đẩy không khí bên trong lõi lọc ra ngoài.)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Trang 37                                                           |
|       | Nước bị nhỏ giọt hoặc chảy thành từng dòng nhỏ từ đầu vòi máy lọc thậm chí ngay cả khi đã tắt nước | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nước bên trong vòi đang chảy ra ngoài.               <ul style="list-style-type: none"> <li>(Đây không phải là sự cố.)</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Trang 21                                                           |

▪ **Khi nước bị rò rỉ**

| Vị trí nước bị rò rỉ        | Kiểm tra các vấn đề sau                                                                                                                                                                                                                                              | Trang tham khảo       |
|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| Vị trí lắp bộ chia nước     | <ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ chia nước đã được lắp chắc chắn vào vòi nước chưa?<br/>→ Nếu chưa, lắp lại cho chắc chắn.</li> </ul>                                                                                                                       | Trang 10              |
|                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các bộ phận của bộ chia nước đã được lắp đúng chưa?<br/>→ Nếu chưa thì lắp lại cho đúng.</li> </ul>                                                                                                                           | Trang 12<br>Trang 34  |
|                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Ống cấp nước đã được gắn chặt vào bộ chia nước chưa?<br/>→ Lắp ống vừa đủ vào bộ chia nước, và cố định nó bằng cách sử dụng đai ốc siết.</li> </ul>                                                                           | Trang 14              |
| Vị trí lắp vòi nước máy lọc | <ul style="list-style-type: none"> <li>Vòi nước máy lọc đã được gắn chắc chắn vào máy lọc chưa?<br/>→ Nếu chưa, vặn chặt lại.</li> <li>Bạn đã lắp gioăng chưa? Hay gioăng có bị xoắn không?<br/>→ Lắp gioăng vào đúng vị trí.</li> </ul>                             | Trang 15              |
| Đỉnh của máy lọc            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nắp đã được vặn chặt vào máy lọc nước chưa?</li> </ul>                                                                                                                                                                        | Trang 39              |
| Đáy của máy lọc             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Lõi lọc đã được lắp chắc chắn chưa?<br/>→ Nếu chưa, lắp lại cho chắc chắn.</li> <li>Tùy theo điều kiện nhiệt độ và độ ẩm, nước tạo thành do ngưng tụ sẽ được thu vào trong máy lọc.<br/>(Đáy không phải là sự cố.)</li> </ul> | Trang 37-<br>Trang 38 |
| Vòi nước                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>Gioăng của vòi nước đã bị cũ:<br/>→ Liên hệ thợ ống nước</li> <li>Vòi nước (ví dụ nắp cách điện) bị nứt?<br/>→ Liên hệ thợ ống nước</li> </ul>                                                                                | -                     |

## Phụ kiện tùy chọn

Mua các phụ kiện tùy chọn từ nhà phân phối.

Để biết thêm chi tiết về cách dùng các phụ kiện này, tham khảo hướng dẫn kèm theo.

### Vật tư phụ

Lõi lọc thay thế  
Số model: TK-AS45C1-EX

### Dùng với vòi lọc

Ống nối vòi kích thước lớn (đường kính trong 32.5 mm)  
Số model: P-06JRC  
Đối với vòi có đường kính 24~32 mm.

### Giá treo tường

Số model:  
P-A3303ZEX  
Sử dụng khi treo trên  
tường



#### CHÚ Ý

- Nếu bạn muốn lắp máy lọc trên tường, hãy yêu cầu nhà phân phối ủy quyền hoặc nhân viên dịch vụ khách hàng tiến hành công việc.**  
Tự lắp máy lọc có thể khiến máy lọc bị rơi, dẫn đến tai nạn.
- Vị trí lắp máy lọc phải chịu được khối lượng trên 6kg.**  
Nếu vị trí lắp đặt không đủ bền để giữ máy lọc, máy lọc ion kiềm có thể rơi, gây tai nạn và hỏng hóc.

Thông số kỹ thuật

|                                                       |                                           |                                                                                                                                                                                    |
|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Công suất                                             |                                           | 220 V – 240 V, 50 Hz, 0.3 A                                                                                                                                                        |
| Tiêu thụ điện năng                                    |                                           | Khoảng 130 W (khoảng 1 W ở chế độ chờ)                                                                                                                                             |
| Máy lọc                                               | Kích thước                                | 200 mm (W) × 123 mm (D) × 318 mm (H)                                                                                                                                               |
|                                                       | Trọng lượng                               | Khoảng 4.1 kg (khoảng 4.6 kg khi đầy nước)                                                                                                                                         |
| Nhiệt độ nước mà máy tạo nước kiềm sử dụng            |                                           | Dưới 35 °C (dưới 80 °C đối với bộ chứa nước)                                                                                                                                       |
| Áp suất nước máy tạo nước kiềm sử dụng (áp suất động) |                                           | 70 kPa đến 350 kPa                                                                                                                                                                 |
| Áp suất nước sử dụng được (áp suất tĩnh)              |                                           | 70 kPa to 750 kPa                                                                                                                                                                  |
| Điện giải                                             | Phương pháp điện giải                     | Điện giải liên tục                                                                                                                                                                 |
|                                                       | Thế tích nước thu được (dòng nước tạo ra) | 2.0 L/min. (ở áp suất nước 100 kPa)<br>3.0 L/min. (ở áp suất nước 200 kPa)                                                                                                         |
|                                                       | Lựa chọn công suất điện giải              | Kiểm: 4 mức độ; Axít yếu: 2 mức độ                                                                                                                                                 |
|                                                       | Công suất hoạt động liên tục              | Xấp xỉ 30 phút ở nhiệt độ phòng (khoảng 10 phút ở chế độ mức kiềm mạnh hơn Kiểm mức độ 3 *Nước uống hàng ngày), lượng kiềm mức độ 4 (Mức kiềm mạnh), A xít yếu) ( <b>Lưu ý 2</b> ) |
|                                                       | Tuổi thọ bình điện giải                   | Xấp xỉ tổng cộng 850 giờ (chỉ tính thời gian tạo nước ion, thời gian vệ sinh)                                                                                                      |
|                                                       | Vệ sinh điện cực                          | Phương pháp vệ sinh tự động (thời gian làm sạch: khoảng 35 giây, thời gian xả nước thải: khoảng 15 giây)                                                                           |
| Thế tích nước tinh khiết thu được                     |                                           | 2.5 L/min (ở áp suất nước 100 kPa)                                                                                                                                                 |
| Lưu lượng lọc                                         |                                           | 2.5 L/min (ở áp suất nước 100 kPa)                                                                                                                                                 |
| Lỗi lắp trong máy lọc                                 |                                           | TK-AS45C1-EX                                                                                                                                                                       |
| Công suất lọc ( <b>Lưu ý 1</b> )                      | Clo dư                                    | 12 000 L ( <b>Lưu ý 3</b> )                                                                                                                                                        |
|                                                       | Độ đục                                    | 12 000 L ( <b>Lưu ý 4</b> )                                                                                                                                                        |
|                                                       | Tổng trihalomethan                        | 12 000 L ( <b>Lưu ý 3</b> )                                                                                                                                                        |
|                                                       | Clorofom                                  | 12 000 L ( <b>Lưu ý 3</b> )                                                                                                                                                        |
|                                                       | Bromodichloromethane                      | 12 000 L ( <b>Lưu ý 3</b> )                                                                                                                                                        |
|                                                       | Dibromochloromethane                      | 12 000 L ( <b>Lưu ý 3</b> )                                                                                                                                                        |
|                                                       | Bromoform                                 | 12 000 L ( <b>Lưu ý 3</b> )                                                                                                                                                        |
|                                                       | Tetrachloroethylene                       | 12 000 L ( <b>Lưu ý 3</b> )                                                                                                                                                        |
|                                                       | Trichloroethylene                         | 12 000 L ( <b>Lưu ý 3</b> )                                                                                                                                                        |
|                                                       | 1,1,1-Trichloroethane                     | 12 000 L ( <b>Lưu ý 3</b> )                                                                                                                                                        |
|                                                       | CAT                                       | 12 000 L ( <b>Lưu ý 3</b> )                                                                                                                                                        |
| Hướng dẫn thời gian thay thế lõi lọc                  | 2-MIB (mùi nấm mốc)                       | 12 000 L ( <b>Lưu ý 3</b> )                                                                                                                                                        |
|                                                       | Chỉ hòa tan                               | 12 000 L ( <b>Lưu ý 3</b> )                                                                                                                                                        |
|                                                       |                                           | Khoảng 1 năm ( <b>Lưu ý 6</b> )                                                                                                                                                    |
| Vật liệu lọc                                          |                                           | Vải không dệt, than hoạt tính dạng hạt, gốm sứ, bột than hoạt tính, màng sợi rỗng                                                                                                  |
| Các thành phần không thể lọc được                     |                                           | Sắt hòa tan trong nước, các kim loại nặng (bạc, đồng, v.v), muối (nước biển)                                                                                                       |
| Chiều dài dây nguồn                                   |                                           | Khoảng 3 m                                                                                                                                                                         |
| Thiết bị bảo vệ nguồn điện                            |                                           | Cầu chì 2.5 A                                                                                                                                                                      |
| Thiết bị bảo vệ chống quá nhiệt                       |                                           | Thiết bị bảo vệ chống quá nhiệt (loại cài đặt lại tự động, kích hoạt ở nhiệt độ 120 °C)<br>Cầu chì nhiệt (kích hoạt ở nhiệt độ 145 °C)                                             |

- Tất cả các số liệu đưa ra là đối với nhiệt độ nước 20 °C.
- Sản phẩm này không thể chuyển nước cứng thành nước mềm.
- Tổng thể tích nước ra khỏi đầu vòi và ống nước xả được đưa ra là thể tích nước đi qua máy lọc và thể tích nước sử dụng hàng ngày.

**Lưu ý 1:** Nước có thể được sử dụng làm nước ion kiềm hoặc nước có tính axit tương đương với khoảng 80% thể tích lọc

**Lưu ý 2:** Khoảng thời gian này có thể ngắn hơn phụ thuộc vào chất lượng nước và môi trường sử dụng.

**Lưu ý 3:** Giá trị này dùng cho tỷ lệ loại bỏ là 80% dựa trên các kiểm tra JIS S 3201.

**Lưu ý 4:** Giá trị này dùng cho thể tích lọc 50% dựa trên các kiểm tra JIS S 3201.

**Lưu ý 5:** Giá trị này dùng cho tỷ lệ loại bỏ là 80% dựa trên các kiểm tra thông số kỹ thuật (các tiêu chuẩn JWPAS B) theo quy định của Hiệp hội Nước tinh khiết Nhật Bản (JWPA).

Lưu ý: Việc loại bỏ sắt (dạng hạt) và nhôm (trung tính) không được quy định là thành phần của công suất lọc.

**Lưu ý 6:** Khoảng thời gian này áp dụng khi sử dụng 30 lít nước một ngày. Nếu sử dụng 60 lít một ngày, giới hạn sử dụng lõi lọc sẽ bằng khoảng một nửa. Khoảng thời gian này cũng có thể thấp hơn đáng kể phụ thuộc vào lượng nước sử dụng, chất lượng và áp suất nước.

#### Tỉ lệ nước từ đầu vòi so với vòi xả

|                        | Tỉ lệ |
|------------------------|-------|
| Kiểm mức 1/2/3         | 4:1   |
| Kiểm mức 4 (Kiềm mạnh) | 4:1   |
| Axit yếu               | 4:1   |

#### Độ pH của nước có tính axit từ vòi nước có tính axit

| Chất lượng nước        | Độ pH của nước có tính axit                                               |
|------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| Kiểm mức 4 (Kiềm mạnh) | 2.8 đến 3.5 (pH3 hoặc tương đương khi đèn báo chất lượng nước "pH3" sáng) |
| Kiểm mức 3             | 3.0 đến 4.5                                                               |
| Kiểm mức 2             | 4.0 đến 5.5                                                               |
| Kiểm mức 1             | 5.0 đến 6.5                                                               |

Độ pH khác nhau tùy theo chất lượng, thể tích nước và mức điều chỉnh độ pH.

| Kiểm tra                                                                          | Hãy kiểm tra Máy tạo nước kiềm sau khi sử dụng nhiều năm! |                                                                                                                                                                                                              |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <p>Có sự cố nào trong số các sự cố sau đây không?</p>     | <p>Màn hình LCD không hiện thông tin gì khi đã cắm phích.</p> <p>Mã lỗi (U21 đến U28) xuất hiện và vẫn hiện ngay cả khi thực hiện các biện pháp khắc phục.</p> <p>Xảy ra một số sự cố hoặc hỏng hóc khác</p> |
|                                                                                   |                                                           | <p>Nếu xảy ra bất kỳ sự cố nào trong số những điều trên, hãy rút phích cắm khỏi ổ để tránh gây tai nạn và bắt buộc phải yêu cầu nhà phân phối đến kiểm tra máy lọc.</p>                                      |